ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

------ꕥ✱ꕥ------

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

Tên đề tài:

XÂY DỰNG KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN LUẬT, QUA THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN

Mã số : **DHL2019-SV-12**

Chủ nhiệm đề tài : **BÙI THỊ THỦY TIÊN**

Thời gian thực hiện : **Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019**

Huế, tháng 12 năm 2019

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
------ꕥ✱ꕥ------

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

Tên đề tài:

XÂY DỰNG KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN LUẬT, QUA THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN

Mã số: DHL2019-SV-12
Chủ nhiệm đề tài: **BÙI THỊ THỦY TIÊN**
Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019
GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN:
Họ và tên, học hàm, học vị: **ThS. Dương Thị Cẩm Nhung**
Ký xác nhận đồng ý cho nghiệm thu: …….
Ký xác nhận đồng ý cho nghiệm thu: …….
SINH VIÊN PHỐI HỢP NGHIÊN CỨU:

1. Lê Thanh Tuấn
2. Phan Lê Diệu Hiền

Huế, tháng 12 năm 2019

LỜI CAM ĐOAN

Nhóm nghiên cứu xin cam đoan bài nghiên cứu khoa học với đề tài ***"Xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án"*** là sản phẩm của riêng nhóm nghiên cứu. Những số liệu được thu thập từ quá trình khảo sát tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Nhóm nghiên cứu hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin.

Huế, tháng 12 năm 2019

NHÓM NGHIÊN CỨU

LỜI CẢM ƠN

Thực hiện đề tài **"Xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án"**, nhóm nghiên cứu đã nhận được nhiều sự quan tâm và tạo điều kiện của Ban Giám hiệu nhà trường, cán bộ phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường Hợp tác Quốc tế Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Nhóm nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến sự giúp đỡ của Qúy Thầy Cô.

Đặc biệt, nhóm nghiên cứu nghiên cứu xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và chân thành nhất đến Cô **Dương Thị Cẩm Nhung -** Giảng viên trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo tận tình cũng những định hướng và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để nhóm hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học này. Giảng viên hướng dẫn đã luôn theo sát từng giai đoạn và có những hỗ trợ, tư vấn kịp thời để tạo nên sản phẩm cuối cùng của nhóm nghiên cứu.

Mặc dù, nhóm nghiên cứu đã có nhiều cố gắng để thực hiện đề tài một cách hoàn chỉnh nhất, song công trình nghiên cứu khó tránh khỏi thiếu sót. Nhóm nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn đến Quý Thầy Cô trong Hội đồng nghiệm thu đề tài đã đưa ra những ý kiến vô cùng quý báu giúp cho nhóm nghiên cứu khắc phục được những thiếu sót trong công trình và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Xin chân thành cảm ơn!

Huế, tháng 12 năm 2019

NHÓM NGHIÊN CỨU

DANH SÁCH THÀNH VIÊN

STT	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	MÃ SINH VIÊN
1	BÙI THỊ THỦY TIÊN	Luật K40H	16A5011383
2	LÊ THANH TUẤN	Luật KT K39B	15A5021302
3	PHAN LÊ DIỆU HIỀN	Luật K40H	16A5011100

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

1. Tính cấp thiết của đề tài 1

2. Tình hình nghiên cứu đề tài 2

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 4

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu 4

5. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu 4

6. Kết cấu của đề tài 5

NỘI DUNG 6

Chương 1. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NHU CẦU VỀ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN LUẬT, QUA THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN 6

1.1. Cơ sở pháp lý của việc xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án 6

1.2. Nhu cầu về xây dựng kỹ năng nghề nghiệp dành cho sinh viên Luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án 9

1.2.1. Nhu cầu từ phía nhà trường 9

1.2.1.1. Nhu cầu từ phía lãnh đạo nhà trường 9

1.2.1.2. Nhu cầu từ phía giảng viên 10

1.2.2. Nhu cầu từ phía người học 10

1.2.2.1. Nhu cầu từ phía sinh viên đang học tập tại trường 10

1.2.2.2. Nhu cầu từ phía cựu sinh viên đang làm việc tại Tòa án 12

1.2.3. Nhu cầu từ phía nhà tuyển dụng 13

1.2.3.1. Nhu cầu từ phía Tòa án 13

1.2.3.2. Nhu cầu từ phía các cơ quan khác 16

TIỂU KẾT CHƯƠNG I 19

Chương 2. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN VÀ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ 20

2.1. Yêu cầu về kĩ năng nghề nghiệp trong thực tiễn hoạt động tại Tòa án 20

2.2. Thực tiễn hoạt động đào tạo kĩ năng thực hành nghề nghiệp của sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế thông qua hoạt động của Tòa án 22

2.2.1. Thực tiễn hoạt động đào tạo kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế trong các chương trình chính khóa 22

2.2.1.1. Hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các học phần tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế 22

2.2.1.2. Hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua kỳ thực tập tại Toà án 26

2.2.2. Thực tiễn hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế trong các chương trình ngoại khóa 31

2.2.2.1. Hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức 31

2.2.2.2. Hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các hoạt động tự học 34

TIỂU KẾT CHƯƠNG II 38

Chương 3. XÂY DỰNG MỘT SỐ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN LUẬT, QUA THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CỦA TOÀ ÁN 39

3.1. Định hướng xây dựng kỹ năng nghề nghiệp dành cho sinh viên Luật thông qua hoạt động thực tế của Tòa án 39

3.2. Xây dựng một số kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật thông qua hoạt động thực tế của Tòa án 39

3.2.1. Nhóm kỹ năng 1: Nhóm kỹ năng ứng với vị trí Thẩm phán 39

3.2.2. Nhóm kỹ năng 2: Nhóm kỹ năng ứng với vị trí Thư ký Tòa án 48

3.2.3. Nhóm kỹ năng 3: Nhóm kỹ năng ứng với vị trí những người làm việc trong văn phòng, vụ, ban và các tòa, tòa chuyên trách thuộc Tòa án nhân dân 52

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật qua thực tế hoạt động của Tòa án 54

3.3.1. Về phía nhà trường 54

3.3.2. Về phía sinh viên 56

TIỂU KẾT CHƯƠNG III 58

KẾT LUẬN 59

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 60

PHỤ LỤC

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đối với các trường đại học, cao đẳng về ngành Luật nói chung và Trường Đại học Luật, Đại học Huế nói riêng thì việc xây dựng kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên là nhiệm vụ mang tính chất sống còn trong giai đoạn hiện nay. Trong học tập cũng như trong cuộc sống, ngoài trau dồi nguồn kiến thức thì mỗi người luôn luôn phải cố gắng trau dồi thêm kĩ năng cho mình qua những hoạt động thực tế, đó là nền tảng, là cơ sở vững chắc để có thể tự tin và thể hiện bản lĩnh tiến bước xa hơn trên con đường học vấn của mình, việc học lý thuyết thôi thì không thể đủ, chính vì vậy dân gian ta mới có câu "*Học phải đi đôi với hành*". Tuy nhiên, việc thiếu liên hệ giữa kiến thức lý thuyết với thực tiễn là một điểm yếu của giáo dục đại học ở Việt Nam nói chung và ngành Luật nói riêng. Điều này khiến nhiều sinh viên ra trường cảm thấy bỡ ngỡ khi bắt đầu công việc thực tế. Kiến thức thì có nhưng lại loay hoay k hông biết áp dụng nó như thế nào, với ai, trong trường hợp nào? Điều này đã gây rất nhiều khó khăn không chỉ đối với bản thân các bạn sinh viên mà còn đối với cả những nhà tuyển dụng vì phải mất một khoảng thời gian để đào tạo, hướng dẫn cho các bạn về phần kỹ năng khi giải quyết những vụ việc trên thực tế. Kiến thức đều chỉ nằm trên những trang giấy còn công việc chúng ta làm cần dựa trên những vụ việc thực tiễn, vì vậy việc có kỹ năng để áp dụng kiến thức vào giải quyết một vụ việc thực tiễn là đặc biệt quan trọng.

Đối với một sinh viên học luật khi chọn một chuyên ngành có tính chất hàn lâm, lý luận như luật thì vấn đề trau dồi kỹ năng lại càng cần thiết và quan trọng, đặc biệt là trau dồi những kỹ năng đặc thù để phục vụ cho công việc đúng chuyên ngành sau khi ra trường. Tùy vào mỗi vị trí việc làm sẽ có những kỹ năng khác nhau. Và việc một sinh viên mong muốn sau khi ra trường được làm việc tại Tòa án thì ngoài những yêu cầu về mặt chuyên môn hay những kỹ năng chung mà một sinh viên phải có như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình,… sinh viên còn phải đáp ứng được các yêu cầu về mặt kỹ năng đặc thù tại Tòa án tùy vào vị trí việc làm mà mình mong muốn làm việc. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay sinh viên còn hạn chế về mặt kỹ năng chung và các kỹ năng đặc thù để làm việc tại Tòa án là một trong những lỗ hổng của chương trình đào tạo kỹ năng tại các trường đại học, cao đẳng ngành luật nói chung hay Trường Đại học Luật, Đại học Huế nói riêng. Chính vì vậy, việc xây dựng một bộ kỹ năng đặc thù dựa trên hoạt động thực tế tại Tòa án và những yêu cầu về kỹ năng khi làm việc tại Tòa án cho sinh viên ngay còn khi ngồi trên ghế nhà trường là đặc biệt quan trọng, nhằm tạo ra một nguồn nhân lực chất lượng cao không chỉ vững về chuyên môn mà còn đáp ứng

được cả về phần kỹ năng, góp phần nâng cao cơ hội việc làm đúng chuyên ngành đào tạo cho sinh viên Luật sau khi ra trường. Đồng thời, nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật, Đại học Huế trong thời gian tới.

Một điều đặc biệt là ngay từ năm học 2018-2019, Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã bắt đầu áp dụng mô hình thực hành Luật vào cho sinh viên ngay từ năm 1 khi mới được tiếp xúc với những kiến thức nền tảng đối với ngành luật. Song những nỗ lực cố gắng đó chưa đem lại một kết quả đáng mong đợi, vẫn còn phần nhiều các bạn sinh viên hạn chế về kĩ năng, trong tư tưởng của đa số sinh viên thì "*thực tập*" chỉ mang tính chất "*đối phó*", đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới hiệu quả thực hành đem lại chưa cao. Ngoài ra, hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế còn hạn chế, chưa chú trọng vào vấn đề đào tạo kỹ năng cho sinh viên ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Trên thực tế, sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế được đánh giá có nền tảng kiến thức tốt nhưng còn hạn chế về mặt kỹ năng. Chính vì vậy, sinh viên sau khi ra trường thường bắt nhịp với công việc khó khăn hơn so với sinh viên tại các trường đại học đào tạo ngành luật khác trên cả nước như Trường Đại học Luật TP.HCM, Trường Đại học Luật Hà Nội,…

Vì vậy, với những vấn đề đã đặt ra và từ tình hình thực tế khi sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế ra trường làm việc trong những năm qua, việc lựa chọn nghiên cứu đề tài ***"Xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án"*** là hết sức cần thiết nhằm đào tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về chuyên môn và kỹ năng cần thiết cho sinh viên hiện nay, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

**** Ngoài nước***

Hiện nay hoạt động xây dựng kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua hoạt động thực tế ở Toà án còn khá mới mẻ nên vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu, bài viết chuyên sâu ở ngoài nước của các nhà khoa học pháp lý, các nhà nghiên cứu lý luận, các luật gia và các cán bộ thực tiễn đi sâu vào nghiên cứu lý luận về thủ tục này. Có thể kể tới bài viết: "The Law & Practice of International Courts and Tribunals" của tác giả Cheryl Dunn-Mabire đã được biên tập thành cuốn sách cùng tên do tác giả Pierre Bodeau-Livinec biên tập xoay quanh nội dung về Luật pháp và thực tiễn của các Tòa án và Tòa án quốc tế.

**** Trong nước***

Ở Việt Nam, thời gian gần đây đã có những nghiên cứu, tài liệu liên quan đến hoạt động xây dựng kỹ năng cần thiết cho sinh viên luật, điển hình như:

- Báo cáo khoa học " Những kỹ năng sống còn của nghề luật" của tác giả ThS.Đoàn Thân Tín đăng tại địa chỉ https://lawnet.thukyluat.vn ngày 26 tháng 12 năm 2017.

- Bài nghiên cứu "Tăng cường thực hành và khả năng tự nghiên cứu của sinh viên trong đào tạo Luật" của tác giả ThS. Nguyễn Lương Bằng đăng tại địa chỉ http://trungcapluatdonghoi.edu.vn ngày 7 tháng 5 năm 2018.

Những bài viết này đều có điểm chung là đã chỉ ra thực tế sinh viên hiện nay thường tập trung quá nhiều vào kiến thức trên giảng đường mà không có những va chạm trên thực tế, hay nói một cách đơn giản hơn là sinh viên chỉ tập trung vào lý thuyết mà không chú trọng đến thực hành.

Tại Báo cáo khoa học "Những kỹ năng sống còn của nghề luật", tác giả ThS.Đoàn Thân Tín đã chỉ ra những kỹ năng không thể thiếu đối với một sinh viên luật như: Kỹ năng đọc và nghiên cứu hồ sơ vụ án; Kỹ năng tư duy pháp lý; Kỹ năng viết; Kỹ năng tranh luận. Đối với một sinh viên học luật thì đây hoàn toàn là những kỹ năng cần thiết, hay theo cách nói của tác giả là "sống còn" nếu muốn có một công việc ổn định và phù hợp với chương trình đào tạo. Tuy nhiên, tại báo cáo này tác giả mới chỉ đưa ra tính cần thiết của những kỹ năng đối với một sinh viên học luật mà chưa đưa ra được những giải pháp cụ thể nhằm năng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên trên thực tế. Chính vì vậy, dù biết những kỹ năng trên là cần thiết nhưng làm thế nào để nâng cao những kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngay còn khi ngồi trên ghế nhà trường thì vẫn là một dấu chấm hỏi chưa có giải đáp.

Tại Bài nghiên cứu "Tăng cường thực hành và khả năng tự nghiên cứu của sinh viên trong đào tạo Luật" của tác giả ThS.Nguyễn Lương Bằng có đề cập chi tiết hơn đến thực trạng việc giảng dạy thực hành luật trong đào tạo ngành luật, đồng thời tác giả cũng đã đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường thực hành trong việc đào tạo ngành luật và tăng cường khả năng tự nghiên cứu của sinh viên. Tuy nhiên, bài viết mới chỉ dừng lại ở thực trạng. giải pháp trong lĩnh vực thực hành nghề nghiệp cho sinh viên mà chưa đề cập đến việc xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật thông qua hoạt động thực tế tại Tòa án.

Nhìn chung, ở phạm vi trong nước hay nước ngoài đều vẫn còn khá ít các công trình nghiên cứu, bài viết về xây dựng, hoàn thiện hơn hay nâng cao tính khả thi, sự phù hợp để xây dựng kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật thông qua hoạt động ở Tòa án.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là xây dựng được một bộ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế qua thực tế hoạt động của Tòa án, góp phần nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp.

Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài là tìm hiểu thực tế nhu cầu xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế; thực tế hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế; thực tế hoạt động của Tòa án và yêu cầu kỹ năng nghề nghiệp khi làm việc tại Tòa án.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là thực tế nhu cầu xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế; thực tế đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế trong thời gian vừa qua; thực tế hoạt động của Tòa án và những yêu cầu kỹ năng khi làm việc tại Tòa án.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi thời gian: 3 năm (từ năm 2016-2018)

- Phạm vi không gian: Tại Việt Nam

- Phạm vi về đối tượng khảo sát: Sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế; cán bộ, giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế; cựu sinh viên đang làm việc tại Tòa án; những cán bộ làm việc tại Tòa án.

5. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận

Để hoàn thành đề tài, nhóm sinh viên nghiên cứu đề tài chọn cách tiếp cận dưới góc độ khảo sát, so sánh, phân tích để từ đó đưa ra các giải pháp xây dựng kỹ năng cho sinh viên Luật qua thực tế hoạt động tại Tòa án.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu như: khảo sát, thống kê số liệu, phân tích văn bản, so sánh, điều tra xã hội học, tổng hợp… Trong đó, nhóm nghiên cứu đề tài dự định sẽ sử dụng phương pháp khảo sát, phân tích tổng hợp nhiều nhất trong quá trình nghiên cứu đề tài.

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu thì đề tài nghiên cứu gồm 3 chương:

Chương 1. Cơ sở pháp lý và nhu cầu về kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án

Chương 2. Yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp trong hoạt động của Tòa án và thực tiễn hoạt động đào tạo kỹ năng cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Chương 3. Xây dựng một số kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật, qua thực tế hoạt động của Toà án

NỘI DUNG

Chương 1

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NHU CẦU VỀ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN LUẬT, QUA THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN

1.1. Cơ sở pháp lý của việc xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án

Đất nước ngày càng phát triển đòi hỏi nền giáo dục cũng phải thay đổi đúng hướng để đào tạo ra một nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. Chương trình đào tạo là yếu tố quan trọng để đảm bảo nguồn đầu ra được làm việc đúng chuyên ngành đào tạo và đạt hiệu quả cao. "*Chuyên ngành đào tạo* là một tập hợp những kiến thức và kỹ năng chuyên môn chuyên sâu của một ngành đào tạo"[1]. Có thể nói bất kể là ngành học nào tại các trường đại học thì bên cạnh yêu cầu về kiến thức còn phải đáp ứng được cả yêu cầu về kỹ năng. Đây là hai yêu cầu song hành với nhau và là yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với mỗi người học sau khi tốt nghiệp. " *Chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo* là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng mà người học phải đạt được sau khi kết thúc một chương trình đào tạo"[2]. Như vậy có thể khẳng định rằng, người học cần phải trau dồi kiến thức và kỹ năng ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường, và nhà trường cần phải xây dựng được một chương trình đào tạo chuẩn, có chất lượng để đáp ứng nhu cầu về nâng cao kiến thức, kỹ năng cho người học. Đây cũng là một trong những thách thức đối với mỗi cơ sở đại học khi nhu cầu thị trường việc làm ngày càng cao, sức cạnh tranh ở mỗi ngành học đối với người học khắt khe hơn rất nhiều, đòi hỏi nguồn nhân lực được đào tạo ra phải thật sự chất lượng, không những vững về chuyên môn mà còn có đầy đủ cả về mặt kỹ năng.

Tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học còn được quy định chi tiết tại Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT *về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục của bậc đại học.* Trong đó bao gồm tất cả mười một tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng chương trình đào tạo. Có thể nói rằng, một chương trình đào tạo kỹ năng nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường đại học, nhằm tạo

[1] Khoản 4 Điều 4 Luật Giáo dục đại học 2012
[2] Khoản 6 Điều 4 Luật Giáo dục đại học 2012

ra một nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao tỷ lệ việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Kỹ năng nghề nghiệp là những khả năng bạn có thể cung cấp cho nhà tuyển dụng và ứng dụng vào công việc của mình[3]. Về *kỹ năng nghề nghiệp* cho sinh viên Luật, đây là một trong những hành trang quan trọng giúp sinh viên có cơ hội được tuyển dụng và hoàn thành công việc theo chuyên môn được đào tạo sau khi ra trường. Đây còn là một mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực trước những yêu cầu lao động, việc làm trong nền kinh tế tri thức đang đòi hỏi về kỹ năng nghề nghiệp thực tế của sinh viên rất cao. Đặc biệt, sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang đặt ra cho người đi học và các cơ sở đào tạo Luật những thách thức mới.

Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong hệ thống các cơ sở đào tạo nói chung và các hệ thống đào tạo ngành Luật nói riêng đã có những bước phát triển tiến bộ. Các cơ sở đào tạo đã cung cấp ngày càng đa dạng hơn về nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động việc làm ngày nay.

Tuy nhiên, ở một số cơ sở đào tạo Luật vẫn còn nặng về lý thuyết, chương trình, nội dung đào tạo chưa trang bị đủ các kiến thức, kỹ năng mà thị trường lao động đang cần. Hoạt động đào tạo và nghiên cứu chủ yếu theo phương pháp truyền thống, chưa có sự đột phá về tư duy, cơ cấu kiến thức, kỹ năng và phương pháp. Quá trình đào tạo gắn với rèn luyện phát triển kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên chưa được chú trọng, thực hành kỹ năng làm việc theo chuyên môn còn ít, chưa có sự gắn kết giữa nhà trường và các cơ quan.

Bên cạnh đó, vấn đề nhận thức về kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên Luật chưa được quan tâm. Một bộ phận sinh viên chỉ quan tâm đến kiến thức chuyên môn nghiệp vụ mà không chú ý đến kỹ năng nghề nghiệp. Ngoài ra, một bộ phận chủ thể đào tạo ở các nhà trường chưa đồng đều về chuyên môn tay nghề, việc rèn luyện kỹ năng nghề Luật, cập nhật kiến thức mới, kinh nghiệm thực tế, dẫn đến khả năng gia nhập của đối tượng đào tạo sau khi tốt nghiệp vào môi trường Tòa Án, Viện Kiểm Sát, các cơ quan nhà nước, các văn phòng Luật,... còn yếu, khả năng thích ứng với công việc chuyên môn còn hạn chế.

Hiện nay chuẩn đầu ra trình độ đại học ngành Luật đòi hỏi sinh viên hiểu và có khả năng vận dụng các khối kiến thức cơ bản của nhóm ngành và cơ sở ngành vào việc nhận diện các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến nhà nước và pháp

[3] Cẩm nang giáo dục

luật như: phát hiện được quy luật phát triển của hiện tượng pháp luật dựa trên các quy luật phát triển của xã hội. Thông hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức nền tảng khoa học ngành Luật trong việc nhận biết và giải quyết tình huống phát sinh và thực tiễn đòi hỏi của công việc gắn liền với các công việc tại Tòa án. Bước đầu, thực tập để làm quen với công việc, có khả năng tự định hướng và thích nghi với môi trường làm việc.

Về các kỹ năng chung, yêu cầu người học phải có kỹ năng xây dựng kế hoạch để hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết pháp luật và quy định pháp luật vào thực tiễn công việc trong những bối cảnh khác nhau; Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể; có kỹ năng phát biểu và trình bày quan điểm cá nhân về vấn đề pháp lý. Biết tra cứu các văn bản pháp luật, phân tích luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định pháp luật và tình huống pháp lý nói chung, có phương pháp phân tích, đánh giá mối liên hệ giữa quy định pháp luật và tình huống pháp lý phát sinh. Tiếp cận và vận dụng các vấn dề kinh tế xã hội vào thực tiễn công việc; bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá, phản biện, tư vấn các vấn đề pháp lý dựa trên nhưng luận cứ khoa học, môi trường pháp luật thực định.

Ngoài các kỹ năng trên, cần phải có kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác làm việc nhóm, giải quyết công việc với tư duy logic sáng tạo. Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình. Kỹ năng đàm phán, tư vấn làm việc. Thành thạo kỹ năng phần mềm văn phòng hông dụng và kỹ năng nghe, nói đọc, viết và giao tiếp bằng ngoại ngữ theo quy định, có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ tiếng việt, sử dụng tốt, linh hoạt các thuật ngữ pháp lý.

Thực tế hoạt động thực tập của sinh viên trong quá trình học. Nhìn chung đa số sinh viên thiếu hụt những kiến thức về kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn; kinh nghiệm thực tiễn, khả năng thích ứng còn chậm. Do đó, việc tuyển dụng các "sinh viên Luật" trở thành "người làm trong ngành Luật" là một thách thức cho các ứng viên dự tuyển vì họ không có kỹ năng nghề nghiệp phù hợp, không đáp ứng được yêu cầu phía các cơ quan chuyên môn tuyển dụng.

Tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, ngày 29/5/2017, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật đã ký ban hành Quyết định số 206/QĐ-ĐHL-ĐT *về việc điều chỉnh và ban hành chuẩn đầu ra đào tạo trình độ đại học ngành Luật* và Quyết định số 207/QĐ-ĐHL-ĐT *về việc điều chỉnh và ban hành chuẩn đầu ra trình độ đại học ngành Luật Kinh tế*. Ở cả hai quyết định về chuẩn đầu ra đào tạo trình độ đại học, ngoài yêu cầu về kiến thức và năng lực chuyên môn; về phẩm chất đạo đức, quyết định còn nêu ra một yêu cầu khác cũng rất quan trọng đó chính là phần kỹ năng,

bao gồm phần kỹ năng cứng và kỹ năng bổ trợ. Có thể nói ở bất kỳ một ngành học nào cũng sẽ có những yêu cầu về kỹ năng nhất định, đặc biệt đối với ngành Luật thì kỹ năng là một trong những yếu tố rất quan trọng bên cạnh yếu tố chính là kiến thức để giúp sinh viên có được việc làm phù hợp, đúng chuyên ngành đào tạo sau khi ra trường. Ngoài những kỹ năng cứng được trau dồi qua các hoạt động tại trường, sinh viên còn phải học tập thêm các kỹ năng bổ trợ cho công việc chuyên ngành thông qua các hoạt động thực tế tại các cơ quan tư pháp như Tòa án, Viện kiểm sát,… Khi làm việc tại các cơ quan này, sinh viên sẽ học tập được rất nhiều kỹ năng khi được tiếp xúc với các vụ việc trên thực tế, từ đó vận dụng kiến thức lý thuyết được học tập trên giảng đường vào với thực tế. Tóm lại, làm việc tại Tòa án nói riêng hay các cơ quan tư pháp khác nói chung đều cần có kỹ năng để có thể hoàn thành tốt các công việc tại các cơ quan này.

Từ những lý luận và cơ sở pháp lý nói trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng kỹ năng nghề nghiệp đối với sinh viên Luật là yếu tố đặc biệt quan trọng để người học Luật có thể làm việc đúng chuyên ngành sau khi tốt nghiệp, thích ứng được với những yêu cầu nghề nghiệp của thị trường lao động, các nhà tuyển dụng. Yêu cầu về xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật khi làm việc tại Tòa án nói riêng và các cơ quan tư pháp nói chung là rất quan trọng và cấp thiết.

1.2. Nhu cầu về xây dựng kỹ năng nghề nghiệp dành cho sinh viên Luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án

1.2.1. Nhu cầu từ phía nhà trường

1.2.1.1. Nhu cầu từ phía lãnh đạo nhà trường

Đối với tiêu chuẩn đổi mới và phát triển nhà trường, các nhà lãnh đạo trường học hiệu quả, hoạt động với tư cách các nhà quản lý để làm cho nhà trường liên tục sáng tạo và phát triển nhằm thúc đẩy sự thành công học tập và phát triển của mỗi sinh viên. Theo đó, những người lãnh đạo hiệu quả phải:

- Tìm cách làm cho quá trình học tập hiệu quả hơn đối với mỗi sinh viên và đối với mỗi giảng viên.

- Sử dụng các phương pháp cải tiến liên tục để đạt được tầm nhìn, hoàn thành sứ mệnh, và phát huy các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Chuẩn bị cho nhà trường để đảm bảo sự sẵn sàng đổi mới, cam kết và chịu trách nhiệm, phát triển các kiến thức, kỹ năng và tạo động lực để thành công trong việc đổi mới và phát triển.

Nhà trường và lãnh đạo nhà trường có vai trò rất quan trọng trong việc trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết trong chương trình học. Thông qua việc

chỉ đạo, triển khai các đề án giáo dục cũng như phương pháp học mới, cải thiện chất lượng giáo dục. Bởi vậy, nhu cầu cải thiện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luôn được lãnh đạo nhà trường chú trọng và quan tâm.

1.2.1.2. Nhu cầu từ phía giảng viên

Giảng viên là người giảng dạy, giáo dục cho sinh viên, lên kế hoạch, tiến hành các tiết dạy học, thực hành và phát triển các khóa học nằm trong chương trình giảng dạy của nhà trường đồng thời cũng là người kiểm tra, ra đề, chấm điểm thi cho sinh viên để đánh giá chất lượng từng sinh viên. Việc trau dồi phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên giúp các giảng viên có cơ hội giảng dạy tốt hơn, sinh viên dễ hiểu và tiếp thu khiến chất lượng học được đẩy mạnh.

1.2.2. Nhu cầu từ phía người học

1.2.2.1. Nhu cầu từ phía sinh viên đang học tập tại trường

Bản thân mỗi sinh viên phải nhận thức được rằng việc thực tập nâng cao kỹ năng nghề nghiệp là rất quan trọng đối với tương lai của mình. Vì thế, sinh viên cần phải cố gắng hết sức để bắt kịp công việc, không phải chỉ để đối phó lấy một bản nhận xét tốt. Và để có thể làm việc tốt, sinh viên cần có kiến thức vững vàng. Điều này cần phải được trau dồi trong suốt quá trình học tập của sinh viên trước đó. Sinh viên cần chủ động hơn trong việc tìm kiếm đơn vị cũng như vị trí thực tập phù hợp với chuyên ngành học, đối với sinh viên Luật, Tóa Án là môi trường lý tưởng nhất giúp sinh viên rèn luyện khả năng của mình. Mỗi sinh viên nên luôn có ý thức chấp hành tốt nội quy đơn vị đi thực tập, cũng như những quy định của giáo viên hướng dẫn, luôn có tinh thần học hỏi và cầu tiến. Quan tâm đến vấn đề nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, nhóm tác giả đã khảo sát 520 sinh viên bao gồm cả sinh viên năm một, năm hai, năm ba và năm bốn để lấy số liệu và phân tích thực tiễn nhu cầu nâng cao kỹ năng nghề nghiệp của người học[4].

Qua kết quả khảo sát cho thấy, việc đề cập đến vấn đề xây dựng bộ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật qua thực tế hoạt động của Tòa án rất được sinh viên quan tâm, trong bối cảnh đất nước đang tiến hàng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đi vào thời đại công nghệ 4.0, đối với sinh viên Luật, việc trau dồi thêm kỹ năng là vô cùng cần thiết để thích ứng với môi trường làm việc và tiếp cận giải quyết các tình huống có yếu tố mới trong thực tế hoạt động của Tòa án nói riêng và hoạt động trong ngành Luật nói chung.

Về thực trạng việc tiếp cận với các hoạt động nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Qua khảo sát 520 sinh viên đang theo học ở 4 khóa tại trường, từ năm 1 đến năm

[4] Dựa trên phiếu khảo sát nhóm nghiên cứu thực hiện dành cho đối tượng là sinh viên đang theo học tại trường

4: Có 416 sinh viên chiếm 80% các sinh viên trả lời rằng đã từng tiếp cận vào các hoạt động thực tập thực tế để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, 20% còn lại chưa từng tham gia. Trong 416 sinh viên đó, hơn 134 sinh viên cảm thấy hoạt động xây dựng kỹ năng được tổ chức chưa được hiệu quả. Hầu hết các sinh viên đã từng tham gia các hoạt động đa số là các chương trình Tham gia phiên tòa lưu động, hội thảo , hội nghị, để lắng nghe ý kiến và trau dồi kinh nghiệm.

Trong tổng số 520 sinh viên tham gia khảo sát, có 208 sinh viên (40%) được khảo sát cho rằng cần tham gia vào các hoạt động thực tế ngay từ năm 2, 56 sinh viên (11%) cho rằng cần thiết cho năm nhất, và 256 sinh viên (49%) còn lại là năm 3 và năm 4. Tuy nhiên cả 520 sinh viên, chiếm tỷ lệ 100% cho rằng việc xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên là rất cần thiết. Hiện nay, các cơ sở đào tạo và các cơ quan, tổ chức luôn tào điều kiện cho người học có cơ hội được học việc, đào tạo kỹ năng, tiếp cận môi trường làm việc.Việc người học có thể tự liên kết, tìm kiếm nguồn kỹ năng là vô cùng dễ dàng cho người học. Việc số phần trăm các bạn sinh viên trả lời các chương trình đào tạo kỹ năng tổ chức chưa hiệu quả là không thực tế.

Sau khi thu lại phiếu khảo sát, kết quả chúng tôi thu thập được về nhu cầu của sinh viên như sau:

Qua khảo sát 300 sinh viên đối với nhóm sinh viên ngành Luật học, 129 sinh viên (43%) cho rằng Tòa án là cơ quan thực tập hợp lí nhất. 171 sinh viên còn lại (57%) là các cơ quan: Viện kiểm sát, Ủy ban nhân dân, Văn phòng Luật sư. Phân tích kết quả khảo sát nhóm kỹ năng cần thiết 300 sinh viên ngành Luật học: Sinh viên nhận định 4 nhóm kỹ năng cần thiết nhất khi làm việc ở Tòa án là Kỹ năng soạn thảo văn bản, Kỹ năng tiếp nhận vụ án, Kỹ năng xử lý tình huống vụ việc, Kỹ năng giao tiếp. Ngược lại, nhóm kỹ năng ghi chép và sử dụng ngôn ngữ được đánh giá là ít quan trọng nhất.

Đối với sinh viên ngành Luật kinh tế, hầu hết các sinh viên được khảo sát đều trả lời Doanh nghiệp là cơ quan thực tập hợp lý nhất, tiếp sau đó là cơ quan tài chính và Tòa án. Theo phiếu khảo sát, phần đa sinh viên Luật kinh tế cho rằng nhóm kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ là cần thiết nhất khi làm việc tại Tòa án. Với đặc thù ngành Luật kinh tế, việc sinh viên chọn cơ quan thực tập doanh nghiệp và ba nhóm kỹ năng trên là khá dễ hiểu để phục vụ cho ngành học và làm việc sau khi tốt nghiệp của sinh viên đúng với chuyên ngành đào tạo.

Như vậy, trong 11 nhóm kỹ năng được khảo sát, có 7 nhóm kỹ năng được người học chọn là càn thiết cho quá trình làm việc tại Tòa án. Việc phân nhóm kỹ

năng để đào tạo cho sinh viên là vô cùng cần thiết. Căn cứ vào kết quả khảo sát trong sinh viên, bên cạnh đó là quá trình nghiên cứu của nhà trường và các tổ chức có liên quan để tìm ra phương hướng đào tạo kỹ năng cho sinh viên phục vụ cho việc đáp ứng yêu cầu về kỹ năng của sinh viên theo thực tập và làm việc tại Tòa án.

1.2.2.2. Nhu cầu từ phía cựu sinh viên đang làm việc tại Tòa án

Đối với những cựu sinh viên đã trải qua 4 năm ngồi trên giảng đường đại học, tiếp cận đầy đủ chương trình đào tạo và những kỹ năng nghề nghiệp cần có của sinh viên Luật, cựu sinh viên hiểu được tầm quan trọng và những nhóm kỹ năng cần thiết phục vụ cho công việc. Đặc biệt, với những cựu sinh viên Luật đang làm việc tại Tòa án, trong quá trình công tác, tiếp cận với ngành họ hiểu được sinh viên Luật có những kỹ năng và thiếu những kỹ năng gì khi làm việc tại Tòa án, và có những đánh giá khách quan nhất về những chương trình đào tạo kỹ năng tại cơ sở đào tạo và trình độ kỹ năng của sinh viên Luật hiện nay. Qua đó, có những quan điểm xây dựng bộ kỹ năng cho sinh viên qua hoạt động tại Tòa án.

Qua một cuộc khảo sát với đối tượng hơn 100 cựu sinh viên đã từng học tập tại các cơ sở đào tạo Luật đang làm việc tại Tòa án: 50% cho rằng kỹ năng nghề nghiệp đối với sinh viên Luật là đặc biệt quan trọng. 50% rất quan trọng và quan trọng. Không có ý kiến nào cho rằng kỹ năng nghề nghiệp không cần thiết đối với sinh viên. 80% trong số đó đánh giá kỹ năng nghề nghiệp là điều bắt buộc đối với sinh viên. Khi được hỏi về việc sinh viên hiện nay có thiếu về kỹ năng nghề nghiệp hay không. Điều đáng bất ngờ là 100% cựu sinh viên đều trả lời sinh viên thiếu kỹ năng . Đối với những kỹ năng được đào tạo và sinh viên tự học , để đáp ứng được yêu cầu khi làm việc tại Tòa án, dù ít hay nhiều sinh viên chúng ta hiện nay vẫn thiếu những kỹ năng cần thiết phục vụ cho công việc. Ngoài những kỹ năng cơ bản như kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật, kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng xử lí tình huống vụ việc, những sinh viên đã từng học tập tại cơ sở đào tạo Luật đánh giá sinh viên Luật hiện nay còn thiếu những kỹ năng khác như tiếp nhận vụ án, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng ghi chép. Qua quá trình phân tích phiếu khảo sát đối tượng cựu sinh viên, sau 4 năm được học tập tại cơ sở đào tạo Luật , họ cho rằng sinh viên đang theo học cần được đưa kỹ năng nghề nghiệp qua hoạt động thực tế tại Tòa án vào chương trình đào tạo thực tế ngay từ năm hai và năm ba.

Kỹ năng nghề nghiệp chỉ một tập hợp những kỹ năng, thói quen, quan điểm và kinh nghiệm làm việc, xã hội của một sinh viên, giúp sinh viên trở thành một người làm việc có kinh nghiệm và có khả năng thích nghi tốt. Các cơ quan cũng như các nhà tuyển dụng đề cao vai trò của kỹ năng nghề nghiệp vì các nghiên cứu

và kinh nghiệm thực tế cho thấy rằng, kỹ năng nghề nghiệp cũng quan trọng không kém gì các kiến thức về chuyên môn. Hiểu được tầm quan trọng của việc xây dựng kỹ năng nghề nghiệp trang bị cho sinh viên đáp ứng đầy đủ yêu cầu khi làm việc tại Tòa án. Nhóm đối tượng cựu sinh viên đã từng học tập tại cơ sở đào tạo Luật đã có những đánh giá và đóng góp khách quan giúp cho nhóm nghiên cứu đề xuất một bộ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên qua hoạt động thực tế tại Tòa án.

1.2.3. Nhu cầu từ phía nhà tuyển dụng

1.2.3.1. Nhu cầu từ phía Tòa án

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân 2014 quy định về vị trí của Tòa án như sau:

"**Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân**

1. Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp.

Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Bằng hoạt động của mình, Tòa án góp phần giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống xã hội, ý thức đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật khác".

Trong hệ thống tư pháp, Tòa án giữ một vị trí đặc biệt quan trọng. Bằng hoạt động của mình, Toà án có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc giữ gìn, đảm bảo công lý, bảo vệ pháp luật và quyền lợi của công dân - một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của mối quốc gia. Để thực hiện vai trò to lớn này, Tòa án là cơ quan duy nhất được Hiến pháp giao cho nhiệm vụ xét xử (tài phán) các vụ việc tranh chấp trong các hoạt động của xã hội dựa trên pháp luật.

Trong xã hội chúng ta, việc kết tội một công dân là một việc làm cần phải hết sức thận trọng, vì nó ảnh hưởng rất lớn đến danh dự, nhân phẩm, tài sản, sức khoẻ, tính mạng và các quyền và lợi ích khác của họ. Việc quy định Toà án nhân dân là cơ quan duy nhất có quyền xét xử các vụ án hình sự là nhằm bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tránh những việc làm tuỳ tiện vì không phải bất cứ ai hoặc tổ chức nào cũng có quyền kết tội một công dân. Chỉ có Toà án là cơ quan được pháp luật của Nhà nước quy định có quyền thay mặt Nhà nước mới có đủ điều kiện quy kết một người là có tội hay không có tội và áp dụng hình

phạt đối với người phạm tội; đảm bảo thực hiện được mục đích hình phạt trừng trị kết hợp với cải tạo và giáo dục, kết hợp giữa phòng ngừa riêng với phòng ngừa chung. Quy định Toà án nhân dân là cơ quan duy nhất có quyền xét xử các vụ án hình sự phù hợp với nguyên tắc Hiến định: "Không ai có thể bị coi là có tội cũng như phải chịu hình phạt, khi chưa có bản án kết tội của Toà án đã có hiệu lực pháp luật"[5].

Vụ án dân sự là vụ án phát sinh trong trường hợp công dân, pháp nhân, tổ chức xã hội, Viện kiểm sát nhân dân yêu cầu Toà án bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tập thể, của Nhà nước hay của người khác đang bị tranh chấp hoặc vi phạm. Các vụ án dân sự là đối tượng thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án nhân dân. Theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, những vụ án dân sự thuộc thẩm quyền xét xử của các Toà án nhân dân là: Những tranh chấp về quyền sở hữu về tài sản giữa công dân với công dân, giữa công dân với các tổ chức pháp nhân là cơ quan Nhà nước hay các tổ chức xã hội khác; các tranh chấp về hợp đồng dân sự, các tranh chấp về bồi thường thiệt hại, các tranh chấp về quyền tác giả, về nhà ở và các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ dân sự khác.

Về lĩnh vực hôn nhân và gia đình Toà án được quyền xét xử các vụ việc như: Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng khi ly hôn; quyền nuôi con khi ly hôn; huỷ việc kết hôn trái phép; chia tài sản thừa kế...

Toà án có thẩm quyền xét xử những vụ việc tranh chấp về lao động như: Xử lý kỷ luật bằng buộc thôi việc, bồi thường khi vi phạm hợp đồng lao động.

Toà án có thẩm quyền giải quyết những vụ án kinh tế như: Các tranh chấp về hợp đồng kinh tế giữa pháp nhân với pháp nhân; giữa pháp nhân với cá nhân có đăng ký kinh doanh; các tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến thành lập, giải thể, hoạt động kinh tế; và các tranh chấp khác về kinh tế theo quy định của pháp luật.

Toà án còn có thẩm quyền giải quyết những tranh chấp về quyết định quản lý Nhà nước của Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước. Đây là những loại Toà án mới theo tinh thần càng ngày càng mở rộng đối tượng, phạm vi cần phải xét xử trong hệ thống Toà án – Tòa Hành chính.

Có thể nói, Tòa án có vị trí đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực tư pháp ở Việt Nam, với thẩm quyền xét xử trong các lĩnh vực của đời sống xã hội đòi hỏi những người "cầm cân nảy mực", bảo vệ công lý cũng phải là những người có chiều sâu về kiến thức chuyên môn lẫn kinh nghiệm xã hội. Cũng chính vì vậy, kỳ thi tuyển

[5] http://luatviet.net.vn/vi-tri-phap-ly-cua-toa-an-nhan-dan/n20170524045758483.html

công chức vào ngành Tòa án có phần khắt khe hơn so với các cơ quan khác. Bên cạnh yêu cầu phải có bằng tốt nghiệp cử nhân luật, thi đậu trong kỳ thi tuyển công chức vào ngành Tòa án thì còn có những yêu cầu, đòi hỏi về phần kỹ năng nghề nghiệp đối với sinh viên luật. Đặc biệt, trong xã hội ngày nay xuất hiện rất nhiều các cơ sở đào tạo cử nhân luật trình độ đại học, cao đẳng. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo còn phụ thuộc vào chương trình đào tạo của mỗi trường nhưng mặt bằng chung được đánh giá rằng phần lớn sinh viên hiện nay đang còn hạn chế về mặt kỹ năng.

Theo khảo sát thực tế của nhóm nghiên cứu đối với 100 cán bộ, công chức đang làm việc tại các Tòa án thì 100% họ cho rằng sinh viên hiện nay đang bị hạn chế về mặt kỹ năng. Chính vì vậy nên khi bắt đầu tiếp xúc với công việc trên thực tế, các vụ án cụ thể họ thường ở thế bị động, bỡ ngỡ khi được giao công việc. Trên thực tế, những cán bộ, công chức làm việc tại Tòa án lâu năm thường phải mất một khoảng thời gian để hướng dẫn cho những sinh viên mời ra trường các kỹ năng khi làm việc như kỹ năng tin học, kỹ năng giao tiếp,… Đây là một hiện trạng đáng buồn của xã hội hiện nay, khi đa phần sinh viên thường quá tập trung vào kiến thức lý thuyết mà không chú trọng đến việc trau dồi kỹ năng nghề nghiệp. Đặc biệt, đối với các ngành, nghề trong lĩnh vực tư pháp như Tòa án thì yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp đối với một sinh viên luật là rất quan trọng. Theo số liệu thống kê của nhóm nghiên cứu khi khảo sát 100 cán bộ, công chức đang làm việc tại các Tòa án thì có tới 50% cho rằng yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp đối với một sinh viên luật là đặc biệt quan trọng, 40% cho rằng rất quan trọng, 10% cho rằng quan trọng và 0% cho rằng không quan trọng. Qua số liệu trên có thể khẳng định rằng, kỹ năng nghề nghiệp là một yếu tố đặc biệt quan trọng và là một yêu cầu không thể thiếu đối với một sinh viên học luật khi mong muốn làm việc tại các Tòa án.

Như đã phân tích ở trên, Tòa án điều chỉnh mọi quan hệ trong đời sống xã hội thông qua hoạt động xét xử của mình. Những người làm việc tại Tòa án phải là những người có cả kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng nghề nghiệp. Nếu đáp ứng được về phần kiến thức thôi thì chưa đủ, bởi vì bản chất của pháp luật là điều chỉnh các quan hệ xã hội trên thực tế, Tòa án giải quyết các vụ việc phát sinh trên thực tế chứ không phải trên sách vở. Chính vì vậy, khi làm việc tại đây thì sinh viên luật cần phải có các kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng được tính chất công việc tại Tòa án. Nhóm nghiên cứu đã khảo sát được ý kiến của các cán bộ, công chức đang làm việc tại Tòa án bao gồm cả Thư ký Tòa án, Thẩm phán, Thẩm tra viên,… về việc có hay không cần sử dụng đến kỹ năng nghề nghiệp khi làm việc tại Tòa án thì có tới 80% cho rằng khi làm việc tại Tòa án, bắt buộc sinh viên phải

có kỹ năng nghề nghiệp. Từ những phân tích trên có thể nhận định rằng vấn đề đặt ra ở đây là cần phải xây dựng được một bộ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngay khi còn ngồi trên ghế giảng đường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng được các yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao tại các cơ quan tư pháp. Việc xây dựng một bộ kỹ năng không chỉ là nhu cầu của sinh viên, giảng viên tại Trường Đại học Luật mà còn là nhu cầu của các Tòa án nói riêng hay các cơ quan tư pháp khác nói chung. Theo thống kê số liệu thu thập được, có tới 60% cho rằng việc xây dựng một bộ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án là đặc biệt cần thiết, 30% cho rằng rất cần thiết là 10% cho rằng cần thiết. Từ những nhu cầu thực tế trên, cần phải xây dựng được một bộ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án nhằm đáp ứng được nhu cầu về kỹ năng nghề nghiệp đối với sinh viên luật của Tòa án.

Yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp đối với một sinh viên luật khi làm việc tại Tòa án là đặc biệt quan trọng, việc cấp thiết cần làm ngay lúc này chính là xây dựng được một bộ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật, qua hoạt động thực tế của Tòa án nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo cử nhân luật, đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành sau khi tốt nghiệp.

1.2.3.2. Nhu cầu từ phía các cơ quan khác

Trong khi ở các nước phát triển, chữ tư pháp chỉ được dùng cho hoạt động của Tòa án, thì đối với Nhà nước Việt Nam, "tư pháp" dùng để chỉ cho hoạt động của các cơ quan tư pháp gồm có Tòa án, Viện kiểm sát, Điều tra, Thi hành án,... Mỗi cơ quan sẽ có những chức năng, nhiệm vụ khác nhau, ví dụ như: Viện Kiểm Sát có chức năng là thực hành quyền công tố và kiểm tra, giám sát các hoạt động tư pháp; Thi hành án có chức năng là trực tiếp thi hành bản án, quyết định của Tòa án,…Tùy vào mỗi cơ quan, mỗi vị trí việc làm sẽ có những yêu cầu về công việc khác nhau. Tuy nhiên, ở cơ quan nào cũng đều có những đòi hỏi về kỹ năng đối với sinh viên khi làm việc. Bởi vì, bản chất của những cơ quan trong lĩnh vực tư pháp là giải quyết những vụ việc thực tế, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân nên đòi hỏi về kiến thức, kỹ năng khi làm việc tại các cơ quan này là đặc biệt cần thiết.

Theo kết quả điều tra khảo sát bằng nhiều cách thức như sử dụng phiếu khảo sát trực tiếp, phiếu khảo sát trực tuyến, phỏng vấn của nhóm nghiên cứu tại các cơ quan tư pháp trên địa bản tỉnh Thừa Thiên Huế và một số cơ quan tư pháp tại các tỉnh khác đối với 150 người thì có tới 84 người (chiếm tỷ lệ 56%) họ cho rằng

yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp đối với sinh viên luật là đặc biệt quan trọng, 30 người (chiếm tỷ lệ 20%) cho rằng rất quan trọng, 27 người (chiếm tỷ lệ 18%) cho rằng quan trọng và chỉ có 9 người còn lại (chiếm tỷ lệ 6%) cho rằng không quan trọng. Với số liệu mà nhóm thu thập được thể hiện rõ ràng một điều đó là yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp đối với sinh viên luật là quan trọng, đây là vấn đề cần được quan tâm và chú trọng. Bởi lẽ các cơ quan tư pháp nói riêng hay các cơ quan, tổ chức khác khi họ đã có yêu cầu về kỹ năng thì đòi hỏi sinh viên khi ra trường có mong muốn làm việc phải đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi đó.

Vậy khi làm việc tại các cơ quan tư pháp có cần sử dụng nhiều đến kỹ năng nghề nghiệp không? Để trả lời được câu hỏi này nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn một số cán bộ, công chức đang làm việc tại các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và một số ít các tỉnh lẻ khác. Theo chị Lê Thị Quyên, công chức đang làm việc tại Cục Thi hành án tỉnh Gia Lai cho rằng: "Kỹ năng nghề nghiệp quyết định tới 80% hiệu quả của công việc. Bởi vì đa số các bạn sinh viên sau khi ra trường cơ bản đều có khối lượng kiến thức giống nhau. Các bạn chỉ hơn nhau ở việc sử dụng kỹ năng nghề nghiệp để vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn mà thôi". Bên cạnh việc phỏng vấn một số cán bộ, công chức, nhóm nghiên cứu cũng đã tiến hành khảo sát để lấy ý kiến của đa số cán bộ, công chức đang làm việc tại các cơ quan tư pháp thì có tới 98% họ cho rằng cần phải sử dụng kỹ năng nghề nghiệp khi làm việc trên thực tế. Kết quả khảo sát này được tổng hợp từ nhiều cơ quan khác nhau chứ không chỉ riêng Tòa án, Viện Kiểm sát,…điều này cho thấy rằng ở bất kỳ một cơ quan nào cũng đều cần sử dụng đến kỹ năng nghề nghiệp khi làm việc. Như vậy, kỹ năng chuyên môn là những kỹ năng bắt buộc mà các cơ quan tư pháp sẽ yêu cầu ở bạn. Còn kỹ năng nghề nghiệp sẽ giúp bạn phát huy các kiến thức chuyên môn, các kỹ năng nghiệp vụ để có thể thành công, đem lại hiệu quả cao cho công việc.

Có thể nói rằng kỹ năng nghề nghiệp có một vị trí đặc biệt quan trọng trong việc quyết định đến công việc sau này của các cử nhân luật sau khi tốt nghiệp. Trong thời kỳ 4.0 của đất nước kéo theo sự xuất hiện của nhiều quan hệ xã hội cần được pháp luật điều chỉnh thì nhu cầu về một nguồn nhân lực chất lượng cao, không những vững về chuyên môn và còn vững cả về kỹ năng nghề nghiệp là đặc biệt cần thiết. Thế nhưng có một nghịch lý trong thị trường lao động hiện nay, đó là nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, tổ chức rất cao nhưng không thể tuyển đủ người, còn số lượng sinh viên của chúng ta ra trường rất lớn nhưng lại không có việc làm. Lý do chủ yếu ở đây là chất lượng đào tạo nhân lực của chúng ta vẫn còn rất nhiều những hạn chế, những kỹ năng nghề nghiệp chưa được trang bị đầy đủ cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

TIỂU KẾT CHƯƠNG I

Từ những phân tích trên, có thể kết luận rằng để khắc phục được tình trạng yếu kém về kỹ năng, đáp ứng được nhu cầu về kỹ năng nghề nghiệp của Tòa án nói riêng hay các cơ quan tư pháp khác nói chung cần phải xây dựng được một bộ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo nguồn đầu ra có việc làm đúng chuyên ngành sau khi tốt nghiệp.

Chương 2

YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN VÀ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

2.1. Yêu cầu về kĩ năng nghề nghiệp trong thực tiễn hoạt động tại Tòa án

Sinh viên Luật hiện nay thường tập trung quá nhiều vào kiến thức trên giảng đường mà thiếu sự va chạm, xử lý các tình huống thực tế. Trong kỷ nguyên 4.0, trí tuệ nhân tạo, máy móc, công nghệ có thể thay thế con người, yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp của những người hành nghề Luật càng được chú trọng và nâng cao. Nhóm nghiên cứu đưa ra 4 kỹ năng nghề nghiệp quan trọng và cần thiết trong thực tiễn hoạt động tại Tòa án:

- *Kỹ năng đọc và nghiên cứu hồ sơ vụ án:*

Đây là một trong những kỹ năng đầu tiên sinh viên Luật cần phải học và thực hiện được nó. Hiện nay trên các phương tiện thông tin có rất nhiều bản án. Tuy nhiên cách cọ sát hiệu quả nhất là khi bạn được thực tập tại các Tòa án nhân dân, Văn phòng Luật sư, Công ty Luật. Tại đây sinh viên sẽ được hướng dẫn vụ việc thực tế, thời gian đầu chủ yếu sẽ tìm hiểu các hồ sơ đã được giải quyết, nếu tiếp thu tốt, những sinh viên có tiềm năng sẽ được cho tiếp cận một số hồ sơ mới và sẽ được trau dồi kỹ năng đọc và nghiên cứu hồ sơ vụ án cho bản thân.

Kỹ năng đọc và nghiên cứu hồ sơ vụ án sẽ được tích lũy theo thời gian,cần hiểu rằng những hồ sơ thực tế này không đơn thuần như những kiến thức học ở trường, nhiều hồ sơ có rất nhiều phụ lục, tài liệu đính kèm, kéo dài nhiều năm nên để nghiên cứu bạn phải có một bước sắp xếp mà các luật sư hay gọi là đánh bút lục, thường chúng sẽ được sắp xếp theo trình tự thời gian.

Những vấn đề phải đặt ra tại đây: Sinh viên Luật sẽ giải quyết lượng thông tin đó ra sao? Tóm tắt nó như thế nào? Đâu là thông tin thực sự cần thiết và là sự kiện mấu chốt trong vụ việc? Phân tích đánh giá hồ sơ tài liệu, tham chiếu căn cứ pháp luật như thế nào? Hồ sơ khách hàng cung cấp ra sao?

- *Kỹ năng tư duy pháp lý:*

Tư duy pháp lý được ví như là vũ khí của người hành nghề Luật. Nếu không có tư duy pháp lý bạn không thể thành công được.

Tư duy pháp lý là đặt câu hỏi để giải quyết vấn đề. Có thể hình dung là, khi khách hàng đến hỏi chúng ta một vấn đề, nhưng để trả lời họ thì trong đầu mình, chúng ta lại phải đặt ra các câu hỏi trước đó. Khi hỏi mình được, chúng ta mới có câu trả lời nhanh và chính xác cho khách hàng.

Tư duy của người học luật phải khác người bình thường, không được thiên về cảm tính, đơn giản sơ lược mà phải đào xuống chiều sâu, không được đưa ra kết luận nếu như không có căn cứ, lập luận rõ ràng.

Ví dụ:

- Ngày 22/2/2017, tôi có đọc một bài viết của báo "tuoi tre", sự việc như sau: Bắt đầu từ cái tin: con tôm hùm đỏ "được" một cá nhân lặng lẽ nhập vào Việt Nam là một "sinh vật lạ", đã gây tác hại cho mùa màng hoa màu, thậm chí có thể đục khoét làm vỡ đê điều.

Nhiều bình luận được đưa ra, đây là một bài học kinh nghiệm về việc thiếu hiểu biết, đây là một sự cảnh báo về hậu quả của việc tùy tiện nhập khẩu sinh vật lạ...

Lẽ ra, những phản ứng tức thời phải vạch rõ được ngay khía cạnh mang tính luật pháp.

Thứ nhất, việc một công dân nào đó tự ý nhập những sinh vật lạ như tôm hùm đỏ hôm nay và ốc bươu vàng ngày trước có vi phạm luật pháp hay không. Thứ hai, việc công dân ấy có thể đi thoát qua cửa khẩu là sự qua mặt hải quan và các cơ quan chức năng. Vậy trách nhiệm hành chính và trách nhiệm pháp lý đối với các cơ quan này phải được quy kết ra sao.

- *Kỹ năng viết:*

Theo như các nhà tuyển dụng của các công ty Luật: LNT and Partner hay YKVN, sinh viên mới tốt nghiệp thường yếu kỹ năng này nhất trong số các kỹ năng cần thiết của một Luật sư bởi vì đa số sinh viên Luật hiện nay đều lười viết và bỏ bê các tiết học liên quan đến kỹ năng này. Tuy nhiên, kỹ năng viết đặc biệt là soạn thảo hợp đồng cực kỳ cần thiết đối với những người hành nghề Luật, một số công ty còn có hẳn một vòng thi về soạn thảo văn bản trong đợt tuyển dụng của mình. Sinh viên ngành Luật cần trao dồi kỹ năng này nhiều hơn qua một số hoạt động: làm cộng tác viên viết, sửa bài cho một số tờ báo; viết blog cá nhân; theo học các lớp kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật

- Kỹ năng tranh luận:

Tranh luận là đặc trưng của nghề luật và đặc biệt là với các luật sư. Bạn phải truyền đạt những lời nói, quan điểm của mình cho các cơ quan tố tụng để bảo vệ khách hàng hoặc tư vấn một cách mạch lạc, rõ ràng để khách hàng hiểu họ phải làm gì. Vì vậy nói là một kỹ năng quan trọng và tất nhiên nó cần phải được rèn luyện từ khi là một sinh viên.

Người có kỹ năng tranh luận là người có sự tổng hợp của các kỹ năng khác như: Đọc, viết, kỹ năng thuyết trình tư duy phản biện... Yêu cầu chúng ta phải sử dụng thông tin một cách có hiệu quả để hình thành lập luận chặt chẽ, phân loại và xây dựng, sắp xếp hệ thống lập luận để hình thành quan điểm về một vấn đề cụ thể.

Bên cạnh những nhóm kỹ năng ở trên, có những kỹ năng khác mà nhóm tác giả cho là quan trọng và cần thiết trong thực tiễn hoạt động tại Tòa án mà sinh viên Luật cần trau dồi, rèn luyện như: Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng Tiếng Anh; Kỹ năng phân tích, xử lý thông tin và tình huống; Kỹ năng tìm tra cứu, tiếp cận và khai thác thông tin.

2.2. Thực tiễn hoạt động đào tạo kĩ năng thực hành nghề nghiệp của sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế thông qua hoạt động của Tòa án

2.2.1. Thực tiễn hoạt động đào tạo kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế trong các chương trình chính khóa

2.2.1.1. Hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các học phần tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Trường Đại học Luật[6], Đại học Huế là cơ sở đào tạo đại học, sau đại học về lĩnh vực pháp luật, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về khoa học xã hội - nhân văn; tổ chức các dịch vụ pháp lý; cung cấp nguồn nhân lực, sản phẩm khoa học, dịch vụ pháp lý có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước.

Trường Đại học Luật đào tạo hai ngành, đó là ngành luật học có mã ngành 7380101 và ngành luật kinh tế có mã ngành 7380107, với hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp. Đối với những học phần lý thuyết

[6] Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Website: hul.edu.vn

hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân. Hiệu trưởng sẽ quy định cụ thể số tiết, số giờ đối với từng học phần cho phù hợp với đặc điểm của trường. Ở mỗi ngành sẽ có một chương trình đào tạo với những học phần khác nhau. Học phần được hiểu là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích luỹ trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 02 đến 04 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định bao gồm cả học phần bắt buộc và học phần tự chọn[7]. Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy. Học phần bắt buộc tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế là các học phần lý luận chính trị như Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng Việt Nam; các học phần khoa học tự nhiên như Tin học đại cương; các học phần có kiến thức là cơ sở và nền tảng đối với ngành luật như Luật Hiến pháp; Lý luận nhà nước và pháp luật; Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam; Hiến pháp tư sản; Văn bản pháp luật;…v.v…; các học phần có kiến thức cơ sở của khối ngành như Luật học so sánh; Luật hành chính; Luật tố tụng hành chính;…v.v…; các học phần có chứa đựng các kiến thức ngành như Luật hình sự; Luật Tố tụng hình sự; Luật dân sự; Luật Tố tụng dân sự; Luật hôn nhân và gia đình; Luật Lao động; Luật Ngân hàng; Luật Đất đai; Luật Thương mại; Luật Tài chính; Công pháp quốc tế; Thương mại quốc tế; và các học phần chuyên ngành như Pháp luật về sở hữu trí tuệ; Pháp luật về bình đẳng giới; Thi hành án dân sự; Giải quyết tranh chấp đất đai đối với chuyên ngành dân sự; học phần Công tác hộ tịch; Quản lý xung đột; Luật khiếu nại, tố cáo; Công chức, công vụ đối với chuyên ngành Luật hành chính; học phần Pháp luật về hợp đồng; Kỹ năng soạn thảo hợp đồng; Một số hợp đồng thông dụng trong kinh doanh - thương mại; Một số hợp đồng thông dụng trong lĩnh vực dân sự đối với chuyên ngành Luật hợp đồng trong ngành Luật kinh tế[8];…

Tóm lại, những học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ở cả hai ngành luật tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế đều là những học phần có kiến thức trọng tâm, là bước đệm và nền tảng vững chắc về mặt pháp lý cho các bạn sinh viên trong công việc sau này.

[7] Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ"
[8] Trường Đại học Luật, Đại học Huế (2014), Danh mục chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ, Huế.

Đối với học phần tự chọn, đây là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hoá hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tuỳ ý để tích luỹ đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình. Những học phần tự chọn ở ngành luật học cho cả bốn chuyên ngành Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính - Nhà nước, Luật Kinh tế - Quốc tế cụ thể như Hương ước và quy ước trong quản lý hợp đồng; Hoàn thiện bộ máy nhà nước; Luật hành chính so sánh; Luật quốc tế và môi trường; Pháp luật về thị trường lao động; Pháp luật về giám sát tài chính; Kỹ năng của luật sư trong tố tụng hình sự; Giám định pháp y tâm thần; Bảo vệ quyền con người trong Luật dân sự; Kỹ năng soạn thảo hợp đồng; Luật hợp đồng so sánh[9]; những học phần tự chọn trong ngành luật kinh tế, đó là Pháp luật về dịch vụ trung gian thương mại; Pháp luật về xúc tiến thương mại của thương nhân; Pháp luật tài chính doanh nghiệp; Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng; Pháp luật về thị trường chứng khoán; Luật hợp đồng ở các nước EU; Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại quốc tế; Một số hợp đồng thông dụng trong lĩnh vực lao động; Một số hợp đồng thông dụng trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản; Một số hợp đồng thông dụng trong lĩnh vực ngân hàng[10].

Tuy có sự khác nhau ở một số học phần nhưng ở cả hai ngành học đều có mục tiêu chung là đào tạo cho sinh viên cả phần kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Ví dụ: Ở học phần Luật Dân sự phần 1, mục tiêu đào tạo chung của học phần về kiến thức là giúp sinh viên hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức nền tảng của khoa học Luật Dân sự phần 1 trong việc nhận biết và giải quyết các tình huống phát sinh trong đời sống xã hội và thực tiễn đòi hỏi của công việc trong tương lai gắn liền với một số chức danh nghề nghiệp thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự; Hiểu được tầm quan trọng của luật dân sự phần 1, mối quan hệ của luật dân sự phần 1 với các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Thông hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Luật Dân sự phần 1 để phân tích, tổng hợp và độc lập đưa ra quan điểm cá nhân về vấn đề pháp lý phát sinh; đưa ra được cách thức giải quyết tình huống phát sinh dựa trên tư duy pháp lý có tính hệ thống; về phần kỹ năng cứng, mục tiêu đào tạo chung của học phần Luật dân sự phần một là giúp sinh viên biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, phân tích luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật dân sự để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; Có khả năng tư duy hệ thống, nhận thức, phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lý về Luật Dân sự; Có phương pháp phân tích, đánh giá mối liên hệ giữa quy định pháp luật và tình huống

[9] Trường Đại học Luật, Đại học Huế (2014), Chương trình đào tạo ngành Luật theo học chế tín chỉ, Huế.
[10] Trường Đại học Luật, Đại học Huế (2014), Chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế theo học chế tín chỉ, Huế.

pháp lý phát sinh để nhận diện vấn đề pháp lý cần giải quyết, phương pháp, cách thức giải quyết vấn đề pháp lý dựa trên nền tảng tư duy pháp lý; Có khả năng tự nghiên cứu và lập luận, biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý trong một số tình huống pháp lý cụ thể; Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể; Có kỹ năng phát biểu và trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề pháp lý tương ứng với từng chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực luật dân sự. Học phần Luật Dân sự phần một còn đào tạo cả về kỹ năng bổ trợ cho sinh viên, giúp sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập; Kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết công việc với tư duy lôgíc và sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; Kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; Soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích. Bên cạnh đó, còn rèn luyện cho sinh viên cả về tác phong và thái độ khi tham gia học tập trong học phần này, đó là thái độ chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo, có tinh thần cầu thị trong học tập và lao động, chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực, khách quan[11]. Môn học Luật Dân sự 1 là nền tảng để tiếp cận các môn học khác như: Luật Dân sự 2, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật thương mại, Luật Tố tụng dân sự. Chính vì vậy, khi được đào tạo cả về phần kiến thức, kỹ năng và thái độ trong học phần này, sinh viên sẽ có nền tảng vững chắc, là bước đệm để có thể học tốt các học phần chuyên ngành về sau.

Ngoài ra, khi tham gia các buổi thuyết trình, được đứng trước lớp thuyết trình về đề tài của nhóm mình, sinh viên sẽ trau dồi được kỹ năng nói cho bản thân, giúp bản thân mạnh dạn, tự tin hơn khi đứng trước đám đông, và càng về sau sẽ học được kỹ năng nói thuyết phục người nghe, tạo được sức hút khi bản thân thuyết trình đối với người đối diện. Trong một buổi thuyết trình hay trong một tiết học thông thường, giảng viên sẽ đưa ra các câu hỏi xoay quanh nhằm giúp sinh viên tư duy và thông hiểu được vấn đề. Qua những câu hỏi mang tính gợi mở của giảng viên, sinh viên sẽ rèn cho mình được kỹ năng tư duy pháp lý, trau dồi được cho bản thân trong cách sử dụng ngôn ngữ chính xác, logic và khoa học hơn. Đồng thời trong các tiết học, giảng viên sẽ tạo điều kiện cho các nhóm đặt câu hỏi và phản biện với nhau, sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng tư duy nhanh nhẹn, nhạy bén để có thể trả lời được những câu hỏi của đối phương và bảo vệ quan điểm của cá nhân mình. Kỹ năng này là một trong những kỹ năng không thể thiếu đối với một người học luật, đặc biệt đối với những cán bộ tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Kiểm sát viên hay Luật sư bào chữa. Các học phần trong chương trình đào

[11] Trường Đại học Luật, Đại học Huế (2017), Đề cương chi tiết các học phần Luật Dân sự 1, Huế.

tạo của trường Đại học Luật, Đại học Huế đã trau dồi cho sinh viên những kỹ năng này ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Như đã phân tích ở trên, hoạt động đào tạo thông qua các chương trình chính khóa của Trường Đại học Luật, Đại học Huế cũng đã phần nào đào tạo cho sinh viên những kỹ năng nhất định. Tuy nhiên, những kỹ năng này chưa thực sự đủ để đáp ứng được những yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp của Tòa án nói riêng và các cơ quan, tổ chức khác nói chung mà mới chỉ dừng lại ở việc đào tạo những kỹ năng cơ bản đối với một sinh viên trong bất kỳ một ngành nào. Đối với một công việc về luật pháp thì có những đòi hỏi cao hơn về kỹ năng nghề nghiệp bên cạnh những kỹ năng cơ bản. Chính vì vậy, chương trình đào tạo chính khóa của nhà trường vẫn chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu về kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên và việc phải xây dựng một bộ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên qua hoạt động thực tế tại Tòa án là một nhu cầu thiết yếu, quan trọng và cấp bách đối với nhà trường trong thời gian tới.

2.2.1.2. Hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua kỳ thực tập tại Toà án

Trong các học phần của chương trình đào tạo tại trường Đại học Luật, Đại học Huế sẽ có một học phần "Thực tập cuối khóa", có mã số là LUA102091 (đối với ngành luật học) và LKT102058 (đối với ngành luật kinh tế). Tại học phần này, sinh viên sẽ được đến các cơ quan, tổ chức để làm việc trong vòng 08 tuần (tương đương với 02 tháng làm việc)[12].

Giống như các học phần khác trong chương trình đào tạo, mục tiêu chung của học phần này gồm có phần kiến thức, kỹ năng và thái độ. Về kiến thức, mục tiêu được đặt ra trong học phần này đó là người học biết vận dụng những kiến thức đã học trong quá trình thực tập tại các cơ quan, tổ chức. Về phần kỹ năng, người học biết thực hiện một hoạt động thực tiễn gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức thực tập. Ngoài ra, một yếu tố cũng đóng vai trò rất quan trọng, đó là thái độ làm việc. Sinh viên khi thực tập tại các cơ quan, tổ chức cần có một thái độ tôn trọng pháp luật, tôn trọng nội quy, quy định của cơ quan.

Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần, đó là: Sinh viên nhận diện được hệ thống và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức; Nhận diện được các công việc theo chức năng, nhiệm vụ; Biết vận dụng kiến thức vào các công việc cụ thể: soạn thảo hợp đồng, bản án, cáo trạng,…; Biết vận dụng các kỹ năng vào các công việc thực tế như kỹ năng tra cứu văn bản, kỹ năng lập luận, kỹ năng

[12] Trường Đại học Luật, Đại học Huế (2017), Đề cương chi tiết các học phần thực tập cuối khóa, Huế.

tranh luận, kỹ năng khác,…; Người học biết tự lập trong việc áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết những tình huống trong thực tế.

Học phần này được thực hiện vào học kỳ sáu, cụ thể là kỳ nghỉ hè của năm thứ ba đại học. Đây là thời điểm sinh viên đã được học các kiến thức lý thuyết căn bản của ngành luật như: Luật Hiến pháp, Lý luận nhà nước và pháp luật, Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam, Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới, Luật so sánh,… đồng thời đã được tiếp xúc với những học phần chuyên ngành như Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Tố tụng dân sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Môi trường, Luật Đất đai,… Chính vì vậy, khi thực tập tại Tòa án, được tiếp xúc với các vụ việc, vụ án trên thực tế, sinh viên sẽ hiểu rõ hơn về quá trình tố tụng và việc áp dụng pháp luật vào giải quyết trên thực tế. Điều này không chỉ giúp sinh viên nắm chắc phần kiến thức lý thuyết đã được học trên giảng đường mà còn hiểu được cách áp dụng pháp luật trên thực tế. Tòa án được coi là một môi trường pháp lý đầy màu sắc với nhiều vụ việc, vụ án ở các lĩnh vực khác nhau. Sinh viên sẽ được tiếp xúc với muôn hình vạn trạng thái độ của đương sự, từ đó sẽ tích lũy được kỹ năng về giao tiếp ứng xử, bản thân sẽ bản lĩnh hơn. Đây là một trong những ưu điểm lớn nhất mà học phần thực tập cuối khóa đem lại cho sinh viên trong suốt khoảng hai tháng thực tập.

Khi thực tập tại Tòa án, thông thường mỗi bạn sẽ được hướng dẫn bởi một Thẩm phán hoặc một Thư ký Tòa án, trong trường hợp không đủ Thư ký và Thẩm phán thì các bạn có thể sẽ được bố trí ở các bộ phận khác tùy theo cơ cấu, tổ chức của Tòa. Những công việc sinh viên sẽ được làm khi thực tập tại Tòa án thông thường là đánh dấu bút lục, công chứng giấy tờ, đọc và sắp xếp hồ sơ vụ án, hỗ trợ tiếp dân, tống đạt, dự khán phiên tòa, hướng dẫn thủ tục pháp lý cho người dân,… Đây là công việc của một cán bộ tại Tòa án thường làm.

Thực tập tại Tòa án, dưới sự hướng dẫn nhiệt tình của các cán bộ, công chức làm việc tại đây sẽ giúp các bạn sinh viên hình dung rõ hơn về các công việc của một Thư ký Tòa án hoặc một Thẩm phán phải làm trên thực tế từ giai đoạn tiếp nhận hồ sơ đến khi đưa vụ án ra xét xử. Ở mỗi giai đoạn sẽ có những công việc khác nhau, đồng thời đòi hỏi nhiều kỹ năng khác nhau khi làm việc.

Nhóm nghiên cứu đưa ra ví dụ: Trong một vụ án dân sự, công việc đầu tiên Tòa án phải làm đó là tiếp nhận và xem xét đơn khởi kiện. Trong quá trình tiếp nhận và xem xét, bộ phận tiếp nhận đơn khởi kiện có thể là văn thư hoặc thư ký Tòa án phải vận dụng nhiều kỹ năng như kỹ năng giao tiếp để có thể trao đổi thông tin chi tiết về vụ việc người dân muốn khởi kiện; kỹ năng tiếp nhận vấn đề và sàng

lọc thông tin để có thể xem xét đơn khởi kiện, nếu đơn khởi kiện đã đầy đủ và hợp lý thì sẽ chuyển đơn khởi kiện đến cho Tòa án có thẩm quyền, nếu đơn khởi kiện còn thiếu thông tin hoặc sai sót thì sẽ thông báo cho người khởi kiện sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, nếu đơn khởi kiện không hợp lệ, thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì sẽ trả lại đơn khởi kiện; kỹ năng ghi chép, kỹ năng soạn thảo văn bản để tiến hành thủ tục thụ lý vụ án thông qua việc thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho người khởi kiện, ghi sổ thụ lý vụ án, lập hồ sơ ban đầu,…; kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng giao tiếp để tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ, khi lấy lời khai của đương sự, của người làm chứng hoặc khi xem xét, thẩm định tại chỗ, khi cần trưng cầu giám định, định giá tài sản tranh chấp, uỷ thác thu thập chứng cứ hoặc yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp chứng cứ, Thư ký Toà án có trách nhiệm soạn thảo các văn bản, quyết định để Thẩm phán ký, chuyển giao văn bản, quyết định và liên hệ với các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến việc thu thập chứng cứ để tiếp nhận kết quả,… Tóm lại, ở bất kỳ một giai đoạn nào trong quá trình giải quyết vụ án đều yêu cầu những kỹ năng, thông qua việc thực tập tại Tòa án, được trực tiếp chứng kiến và hướng dẫn của các cán bộ làm việc tại đây cùng với sự quan sát của bản thân thì sinh viên sẽ học hỏi được rất nhiều kỹ năng nghề nghiệp khi làm việc thực tế tại Tòa án.

Thông thường trong một vụ án dân sự, khi Tòa án tổ chức đi xem xét giám định, định giá tài sản hoặc thẩm định tại chỗ hoặc một số hoạt động khác để phục vụ cho việc xét xử của mình sẽ phải chuẩn bị một số công việc trước đó, ví dụ Thư ký sẽ soạn thảo các văn bản liên quan như quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ và công văn gửi Ủy ban nhân dân, hoặc cơ quan, tổ chức nơi có đối tượng cần thẩm định để Thẩm phán ký; soạn thảo các văn bản, quyết định để Thẩm phán ký, chuyển giao văn bản, quyết định và liên hệ với các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến việc thu thập chứng cứ để tiếp nhận kết quả khi cần trưng cầu giám định, định giá tài sản tranh chấp, uỷ thác thu thập chứng cứ hoặc yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp chứng cứ,… Và khi sinh viên thực tập tại Tòa án, cơ quan sẽ cho các bạn sinh viên thực tập đi thực tế cùng để nắm rõ hơn vụ việc ở trên thực tế. Khi được đi thực tế, các bạn sinh viên sẽ có một cái nhìn bao quát hơn về vấn đề, bởi vì đa số những vụ việc, vụ án trên thực tế thường rất phức tạp.

Muốn công việc đạt được hiệu quả đòi hỏi Thẩm phán, Thư ký Tòa án hoặc các cán bộ của các Sở, ban ngành liên quan phải có những kỹ năng nhất định.Ví dụ, khi đi xem xét, thẩm định tại chỗ một diện tích đất tranh chấp trên thực tế, cần phải đến trực tiếp nơi có mảnh đất đang tranh chấp để đo đạc,xem xét mảnh đất đó cũng như những tài sản gắn liền trên đất. Để làm được điều này, cần phải liên

lạc trước với các đương sự để công việc đo đạc được chính xác, khách quan. Tuy nhiên, có những vụ việc thì đương sự, đặc biệt là phía bị đơn với một tâm lý bị khởi kiện sẽ rất khó khăn và có nhiều trường hợp không hợp tác. Chính vì vậy, để có được một buổi làm việc hiệu quả với sự hợp tác của các đương sự thì đòi hỏi Thẩm phán, Thư ký phải có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết phục người nghe và phải là một người cán bộ tâm lý, hiểu được những suy nghĩ, mong muốn của đương sự để có thể đưa ra một cách nhìn khách quan, chính xác trong công việc. Ngoài ra, cán bộ thực hiện việc xem xét, đo đạc còn cần có kỹ năng phân tích, định giá để nhìn thấy những chi tiết của vụ việc trên thực tế và có kết luận chính xác nhất để giải quyết vụ việc. Qua những lần thực tế như vậy, sinh viên sẽ được trau dồi nhiều kỹ năng cho bản thân, đồng thời hiểu rõ hơn về những quy trình, thủ tục của một quá trình giải quyết tranh chấp, biết cách áp dụng pháp luật vào một vụ án trên thực tế.

Thực tập tại Tòa án, ngoài các công việc được làm ở văn phòng thì sinh viên còn được đến dự các phiên tòa xét xử ở nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh-thương mại,… Khi được trực tiếp tham gia các phiên tòa, sinh viên sẽ hiểu rõ hơn về quy trình tố tụng khi diễn ra một phiên tòa. Đồng thời, sinh viên sẽ có nhìn nhận rõ hơn về vị trí của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng. Trực tiếp chứng kiến Thư ký thông báo về việc có mặt của các đương sự, Viện kiểm sát đọc bản cáo trạng, Luật sư bào chữa cho đương sự, hay việc Hội đồng xét xử đặt câu hỏi và tuyên án,…tất cả đều sẽ đem đến cho sinh viên rất nhiều kỹ năng. Đó là, kỹ năng nói để có thể đọc to, rõ ràng một bản án; kỹ năng đặt câu hỏi để có thể thu thập được những thông tin cần thiết phục vụ cho việc giải quyết vụ án; kỹ năng xử lý tình huống khi xuất hiện những tình huống mới trong vụ án; kỹ năng nắm bắt thông tin để tiếp thu những thông tin mới do đương sự cung cấp tại phiên tòa; kỹ năng phân tích, chắt lọc thông tin để sàng lọc những thông tin nào là chính xác và phù hợp với tình tiết của vụ án,…

Những kỹ năng này là những kỹ năng quan trọng, cần thiết không chỉ đối với những cán bộ, công chức trong ngành Tòa án nói riêng mà còn đối với những ngành nghề trong mọi lĩnh vực khác nhau nói chung. Nếu sinh viên mong muốn ra trường có thể ứng tuyển vào các vị trí việc làm ở bất kỳ lĩnh vực nào, thuộc ngành Tòa án hay những ngành nghề khác đều phải trau dồi những kỹ năng cần thiết này cho bản thân. Và thực tập tại Tòa án là một trong những cơ hội rất tốt để sinh viên thực hiện được điều này ngay khi còn đi học.

Tóm lại, thực tập là một giai đoạn quan trọng trong quá trình các sinh viên Luật định hướng tương lai cũng như áp dụng các kiến thức mà bản thân được học vào thực tế. Việc tìm được nơi thực tập có phù hợp hay không tùy thuộc vào mục tiêu mà sinh viên đề ra để phát triển bản thân trong nghề Luật. Do đó các bạn cần phải xem trọng thời gian thực tập và có được sự chuẩn bị tốt nhất thông qua việc trau dồi kỹ năng viết, kỹ năng mềm, không ngại giao tiếp, tự tin cũng như nắm được các kiến thức chuyên ngành quan trọng, phát huy được khả năng quan sát, học hỏi của bản thân để kỳ thực tập đem lại hiệu quả cao nhất, là bệ phóng cho sự thành công sau này của bản thân.

Bên cạnh những mặt ưu điểm mà kỳ thực tập đem lại cho sinh viên thì vẫn còn tồn tại một số khuyết điểm chưa đạt được, đó là sinh viên đi thực tập với một tư tưởng đối phó qua loa, không nhằm mục đích nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho bản thân. Đặc biệt tại kỳ thực tập của sinh viên khóa K40 niên khóa 2016-2020, sau khi kết thúc thực tập sinh viên không cần đến nhận xét của cơ quan thực tập. Chính điều này đã dẫn tới việc các bạn sinh viên không chú tâm vào kỳ thực tập, có những thái độ thờ ơ và thậm chí là không tôn trọng đến giờ giấc, nề nếp, quy định tại cơ quan thực tập. Việc sinh viên không coi trọng kỳ thực tập của mình để nâng cao kiến thức và cả kỹ năng cho bản thân thì tất yếu sẽ dẫn đến hiệu quả của kỳ thực tập đem lại sẽ không được như mong muốn và mục đích đặt ra ban đầu. Đây là một trong những tâm lý của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế nói riêng và sinh viên của các trường khác nói chung dẫn đến hiệu quả làm việc trên thực tế tại các cơ quan, tổ chức không đem lại hiệu quả cao, không những không nâng cao được kỹ năng nghề nghiệp cho bản thân mà còn làm ảnh hưởng đến thời gian, công việc của những cán bộ, công chức hướng dẫn sinh viên trong suốt quá trình thực tập. Mặt khác, nhà trường chưa có sự liên kết với Tòa án nói riêng hay các cơ quan tư pháp khác nói chung dẫn đến việc liên hệ các cơ quan thực tập của sinh viên còn nhiều khó khăn, bất cập. Thực tế, tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế mới chỉ liên hệ được với Tòa án, Viện Kiểm sát và một số cơ quan khác tại tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng hay một số tỉnh khác nói chung trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Tuy nhiên, số lượng sinh viên học tập tại trường lại rải rác trên khắp các tỉnh thành cả nước, có những sinh viên ở khu vực miền Bắc hoặc miền Nam sẽ gặp khó khăn trong việc tự liên hệ các cơ quan thực tập, có thể dẫn đến việc sinh viên không được thực tập tại cơ quan bản thân mong muốn được học hỏi và làm việc, điều này cũng sẽ làm giảm hiệu quả trong quá trình thực tập của sinh viên. Ngoài ra, việc chưa có sự liên kết này còn dẫn đến việc nhà trường không nắm được các nhu cầu về kỹ năng nghề nghiệp tại các cơ quan thực tập, dẫn đến việc sinh viên chưa được đào tạo các kỹ năng nghề nghiệp

khi đi học. Chính vì vậy, khi bước chân vào kỳ thực tập sinh viên sẽ lúng túng và bỡ ngỡ khi được tiếp xúc với công việc trên thực tế bởi vì còn thiếu các kỹ năng nghề nghiệp. Điều này cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến kỳ thực thực tập không đạt được hiệu quả như mong muốn.

2.2.2. Thực tiễn hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế trong các chương trình ngoại khóa

2.2.2.1. Hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức

Hoạt động ngoại khóa là một hình thức tổ chức dạy học, là một dạng hoạt động của sinh viên tiến hành ngoài giờ lên lớp chính thức, ngoài phạm vi quy định của chương trình học phần nhằm hỗ trợ cho chương trình chính khóa, góp phần hoàn thiện và phát triển nhân cách, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp và tài năng sáng tạo của sinh viên, giúp sinh viên không chỉ củng cố và khắc sâu kiến thức, rèn luyện kỹ năng. Hoạt động ngoại khóa đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc bổ sung những kỹ năng và kinh nghiệm sống cho sinh viên, là nơi để sinh viên thể hiện bản thân mình, khẳng định vị trí của mình và xác định phương hướng phát triển trong tương lai. Các nhà tuyển dụng ngày nay quan tâm nhiều về con người hơn là những điểm số cao ngất ngưỡng mà sinh viên có được. Ngoài ra, hoạt động ngoại khóa còn củng cố vững chắc những kiến thức mà bạn đã được học trên giảng đường, để từ đó tiếp tục hình thành và phát triển năng lực: năng lực tự hoàn thiện, năng lực thích ứng, năng lực giao tiếp, năng lực hoạt động chính trị - xã hội, khả năng quản lý, đánh giá kết quả,... Mặt khác, hoạt động ngoại khóa còn giúp sinh viên hình thành thái độ đúng đắn trước những vấn đề của cuộc sống, biết chịu trách nhiệm về hành vi của mình; đấu tranh với những biểu hiện sai trái; cảm thụ và đánh giá cái đẹp của cuộc sống.

Đối với công tác chuyên môn chính khóa, công tác giảng dạy chính khóa, hoạt động ngoại khóa có sự hỗ trợ tích cực giúp sinh viên tiếp thu kiến thức đầy đủ hơn, sâu sắc hơn. Hoạt động ngoại khóa như một sự tiếp nối sinh động, mở rộng cho kiến thức mà sinh viên đã lĩnh hội ở giảng đường, giúp sinh viên say mê tìm tòi nghiên cứu nâng cao kết quả học tập của bản thân. Hoạt động ngoại khóa góp phần nâng cao kết quả học tập của sinh viên trong nhà trường, nâng cao kết quả công tác đào tạo, góp phần tích cực vào công tác đổi mới phương pháp dạy và học trong nhà trường.

Để học tốt ở đại học nói chung, sinh viên cần xác định rõ mục tiêu và tìm cho mình động lực học tập**.** Mục tiêu của mỗi người khác nhau tùy thuộc vào khả năng và nhu cầu của bản thân. Nói đến ngành Luật, đa số đều cho rằng tương

lai ắt hẳn sẽ hành nghề Luật sư, làm trong Tòa án hoặc Viện kiểm sát,… Ngoài ra, khi kinh tế ngày càng phát triển mạnh cùng xu hướng hội nhập quốc tế tạo điều kiện để hoạt động kinh doanh trở nên đa dạng, các doanh nghiệp cần có những nhân lực am hiểu luật kinh tế để đảm bảo doanh nghiệp hoạt động một cách hiệu quả và hợp pháp đồng thời đời sống xã hội có nhiều vấn đề phức tạp cần có nhiều nhân lực am hiểu về hành lang pháp lý để tư vấn, xử lý thì sinh viên ngành Luật ra trường có rất nhiều cơ hội việc làm. Để áp ứng được nhu cầu của các nhà tuyển dụng, sinh viên ngành Luật cần phải trau dồi kiến thức, kinh nghiệm cũng như kỹ năng cho bản thân. Điều cần thiết trên hết là kiến thức chuyên sâu về pháp luật, thông minh trong xử lý kiến thức để có thế nhớ lâu và vận dụng hợp lý giúp công việc đạt hiệu quả cao. Ngoài những kiến thức chuyên sâu về pháp luật, những trải nghiệm thực tế vô cùng quan trọng bởi từ lý thuyết đến thực tiễn cách nhau khá xa. Sinh viên phải biết vận dụng kiến thức của mình vào đúng trường hợp, đúng tình huống thì mới mang lại hiệu quả. Ngoài ra, các yếu tố không thể thiếu cho ứng viên ngành luật thời hiện đại là các kĩ năng mềm bởi vì ngành luật là một trong những ngành gắn liền với hoạt động giao tiếp, ứng xử.

Thấy được tầm quan trọng mà các hoạt động ngoại khóa mang lại, trường Đại học Luật Huế đã tiên phong trong việc tổ chức đa dạng các chương trình hoạt động ngoại khóa dành cho sinh viên. Ngay từ khi bước chân vào giảng đường đại học, các tân sinh viên đã có cơ hội tìm hiểu môi trường học tập mới thông qua hoạt động khám phá về trường, tham gia các buổi nói chuyện về định hướng tương lai, tuần sinh hoạt công dân với các thầy cô giáo nhiều kinh nghiệm. Từ đây những tân sinh viên sẽ thấy thoải mái hơn trong môi trường học tập mới, hiểu biết về cách tiếp cận của giáo dục bậc đại học. Nhằm đào tạo nguồn nhân lực pháp lý chất lượng, đáp ứng nhu cầu của đất nước, cụ thể là khu vực miền Trung - Tây Nguyên, trường Đại học Luật Huế không ngừng phát triển với đội ngũ giảng viên nhiệt tình, năng động, chuyên môn cao và được tập huấn trau dồi kiến thức mới, kỹ năng giảng dạy thường xuyên. Bên cạnh đó, ngày càng bổ sung, đổi mới sáng tạo các hình thức hoạt động ngoại khóa phục vụ tối đa cho việc học tập của sinh viên. Ngoài việc tham gia học tập, sinh viên còn có cơ hội tham gia các hoạt động thực tế trau dồi kỹ năng nghề nghiệp ở các trung tâm trực thuộc Trường: Tổ Tư Vấn tuyển sinh ; Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp (CLE), Trung tâm Đào tạo ngắn hạn. Hằng năm, các Trung tâm đều có chương trình tuyển cộng viên hỗ trợ cho các hoạt động. Khi trở thành cộng tác viên, sinh viên sẽ có ngay điều kiện trải nghiệm tổ chức các chương trình các sự kiện, tự học tập và nâng cao kỹ năng cho bản thân, có thêm kinh nghiệm cho kỳ

thực tập và phục vụ công việc trong tương lai. Ngành Luật là một ngành mang tính ứng dụng cao nên sinh viên không chỉ được thực tế ở các cơ quan tư pháp mà còn ở các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước đòi hỏi trong quá trình học tập, sinh viên không được bỏ kiến thức nào. Đồng thời không ngừng tiếp xúc, giải quyết các công việc thực tế càng nhiều càng tốt.

Theo truyền thống của nhiều thế hệ sinh viên trường Đại học Luật, Tòa án là địa điểm thực tập được đa số các bạn sinh viên chọn lựa, tham gia nghiên cứu hồ sơ vụ án và được tạo điều kiện tham gia những phiên tòa được mở tại cơ quan cũng như phiên tòa lưu động. Việc chọn tòa án là nơi lấy kinh nghiệm thực tập, cùng với những kinh nghiệm thực tế có được qua các hoạt động ngoại khóa do Trường tổ chức như phiên tòa giả định, các buổi chia sẻ kinh nghiệm về ngành Luật do các khoa , câu lạc bộ Luật gia tổ chức , sinh viên qua đó nắm vững hơn những thủ tục tố tụng và các giải pháp, kinh nghiệm cho phương pháp học và kỹ năng nghề nghiệp.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động ngoại khóa thực tế trong nhà trường, có những thuận lợi và sẽ không tránh khỏi những khó khăn còn vướng mắc trong việc trau dồi kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngoài các học phần chính khóa. Ban giám hiệu nhà trường và các Khoa trực thuộc luôn quan tâm định hướng chỉ đạo sâu sát các hoạt động ngoại khóa thường xuyên của sinh viên, hiểu được vai trò tầm quan trọng của công tác hoạt động ngoại khóa trong công tác đào tạo giáo dục sinh viên một cách toàn diện trong nhà trường. Tuy nhiên, Quy mô hoạt động ngoại khóa không thể triển khai thực hiện tập trung vì số lượng sinh viên chưa nhiều.Quỹ thời gian và địa điểm dành cho hoạt động ngoại khóa khó khăn. Thiếu một địa điểm rộng và thích hợp để tổ chức với quy mô toàn trường. Thời gian tổ chức hoạt động ngoài giờ học không thuận lợi. Tất cả nguyên nhân cùng đến từ người học và nhà trường. Từ phía người học, qua kết quả phân tích khảo sát, có một bộ phận sinh viên cho rằng việc đào tạo kỹ năng trong nhà trường chưa có hiệu quả, nguyên nhân còn đến từ cách tiếp cận của người học, vẫn còn thờ ơ và đối phó, coi việc tham gia các chương trình ngoại khóa là nghĩa vụ sinh viên phải làm đối với nhà trường. Sinh viên phải thay đổi cách tiếp cận vấn đề và có ý kiến góp ý cho nhà trường đồng thời nói lên nhu cầu cần được bổ sung đào tạo của mình mới cải thiện được vấn đề kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên. Từ phía nhà trường, mỗi năm, trường không ngừng nâng cao cơ sở vật chất phục vụ cho công việc dạy và học, song, cần quan tâm hơn đến các công cụ hỗ trợ trong các chương trình ngoại khóa, phiên tòa giả định tại trường. Trên thực tế hiện nay, bên cạnh việc mời các chuyên gia trong ngành từ ngoài trường đến giảng dạy và chia sẻ trong các buổi ngoại khóa, nhà trường cần phân loại rõ ràng

nhu cầu của người học bằng các phương tiện khảo sát trực tiếp hoặc online tránh tình trạng đào tạo sai đối tượng và nhu cầu dẫn đến các chương trình ngoại khóa không có hiệu quả.

Việc có những giải pháp giải quyết những tồn tại trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên cũng như việc xây dựng một bộ kỹ năng cho sinh viên khi thực tập tại Tòa án nói riêng và các cơ quan nói chung cũng là mong muốn của đề tài nghiên cứu. Mục đích chung là hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên nâng cao chất lượng đầu ra , đáp ứng các yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với sinh viên ngành Luật.

2.2.2.2. Hoạt động đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các hoạt động tự học

Để lựa chọn được phương pháp dạy học vào thực tế có hiệu quả không thể bỏ qua vấn đề tự học của sinh viên. Quá trình dạy học thành công của giảng viên có quan hệ biện chứng với quá trình tự học của sinh viên. Vì vậy, thước đo hiệu quả của phương pháp dạy học là kết quả của tự học.

Phương pháp học tập ở đại học khác cơ bản so với phương pháp học ở phổ thông, ở đại học không có sự kiểm tra hàng ngày của giảng viên nên việc học tập của sinh viên phần lớn là tự học. Có thể nói: Bản chất của công việc tự học của sinh viên đại học là quá trình nhận thức một cách tự giác, tích cực, tự lực không có sự tham gia hướng dẫn trực tiếp của giảng viên nhằm đạt được mục đích, nhiệm vụ dạy học. Nói khác đi, việc tự học ngoài lớp học đóng vai trò trọng yếu ở đại học.

Tự học còn có vai trò to lớn trong việc giáo dục, hình thành nhân cách cho sinh viên. Việc tự học rèn luyện cho sinh viên thói quen độc lập suy nghĩ và độc lập trong việc giải quyết các vấn đề khó khăn trong nghề nghiệp, cuộc sống, giúp cho họ tự tin hơn trong giao tiếp và công việc. Bên cạnh đó, tự học còn giữ vai trò lớn lao trong việc nâng cao khả năng hiểu biết và tiếp thu tri thức mới của sinh viên, nhiều nhà giáo dục nổi tiếng đã nêu lên sự cấp thiết phải khéo léo tổ chức việc tự học cho sinh viên. Tự học với sự nỗ lực, tư duy sáng tạo đã tạo điều kiện cho việc tìm hiểu tri thức một cách sâu sắc, hiểu rõ bản chất của chân lý.

Trong quá trình tự học, sinh viên sẽ gặp nhiều vấn đề mới và việc đi tìm giải đáp cho những vấn đề ấy là cách tốt nhất để kích thích hoạt động trí tuệ cho sinh viên. Nếu thiếu đi sự nỗ lực tự học của bản thân sinh viên thì kết quả không thể cao cho dù có điều kiện ngoại cảnh thuận lợi. Việc tự trang bị kỹ năng cho bản thân là vô cùng quan trọng đặc biệt kỹ năng về việc trau dồi kiến thức pháp luật, kiến thức liên quan đến chuyên ngành …Những kiến thức ở trường chỉ là

những kiến thức cơ bản tạo nền tảng cho bạn phát triển, còn lại tất cả phải là tự phát triển bản thân. Bên cạnh đó phát triển thêm những kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt đặc biệt trang bị cho bản thân vốn ngoại ngữ để có thể đáp ứng mọi yêu cầu cuả nhà tuyển dụng, những kiến thức từ tại liệu nước ngoài sẽ cần liên tục vận dụng, điều này không thể thiếu nếu như muốn phát triển trong ngành Luật.

Đối với sinh viên bậc đại học trong đó có sinh viên ngành Luật, tự học, tự nghiên cứu giữ vai trò quan trọng. Tuy nhiên, đối với hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, vấn đề tự học ngoài giờ lên lớp của sinh viên có thể xem là điều kiện tiên quyết quyết định chất lượng, hiệu quả của quá trình đào tạo trong nhà trường. Tự học là một mắt xích, yếu tố quan trọng quyết định chất lượng, sự thành công của đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Chất lượng, hiệu quả quản lí hoạt động tự học của sinh viên là động lực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi từ niên chế sang tín chỉ, làm cho quá trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ đi vào đúng bản chất của nó: biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo của người học. Có một bộ lưu ý chung mà sinh viên ngành Luật cần có trong cẩm nang tự học đại học của mình đó là: Cần đọc nhiều bản án, các tạp chí chuyên ngành. Khi đọc bản án, đặc biệt chú trọng những tình tiết, diễn biến và xem nhận định, cách giải quyết của Tòa án. Mạnh dạn trao đổi với giáo viên khi có khúc mắc để hiểu rõ bản chất của vấn đề hơn. Thường xuyên truy cập Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để cập nhật những sửa đổi mới nhất. Cổng thông tin này cũng là một nguồn tài liệu chính thống tìm thông tin.

Hiện nay không chỉ riêng trường Đại học Luật, Đại học Huế mà hầu hết các trường đại học ở Việt Nam đều áp dụng phương pháp đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Đó là một phương thức đào tạo tiên tiến của nhiều quốc gia trên thế giới. Theo đó, lấy người học làm trung tâm trong quá trình dạy và học, đề cao việc tự học, tự nghiên cứu để phát huy được tính chủ động, sáng tạo của bản thân mỗi sinh viên.

Tự học đây là vấn đề học tập ngoài nhà trường, tự học là quá trình tự bồi dưỡng kiến thức hay nói cách khác tự học là trực tiếp bổ sung kiến thức sau khi được đào tạo ở nhà trường, là quá trình tự đào tạo. Đọc sách và nghiên cứu sách để học tập, nâng cao nghề nghiệp, mở rộng tầm hiểu biết là phương pháp phổ biến nhất của việc tự học. Thư viện là cơ quan văn giáo dục ngoài nhà trường, hay nói cách khác thư viện là trường học thứ hai của học sinh sinh viên, do đó thư viện đóng vai trò quan trọng và cần thiết trong công tác phát triển tự học của sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong việc mượn tài liệu thư viện

về nhà, đọc tại chỗ phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu. Đặc biệt là hướng dẫn cho sinh viên trong việc sử dụng máy tính và các phương tiện tuyền thông trong việc tra cứu và sử dụng các nguồn tài liệu điện tử của Thư viện và tài liệu liên kết như việc tra cứu thông tin tài liệu. Trên thực tế, xã hội ngày càng phát triển , các thông tin trên các phương tiện truyền thông ngày càng được cập nhật đầy đủ, ngày càng ít các sinh viên tự học ở thư viện hay những môi trường tự học truyền thống khác như lớp học, kí túc xá, sinh viên nhanh chóng cập nhật xu hướng học mới từ mạng internet với hàng nhiều thông tin, nhưng nếu sinh viên không kết hợp giữa việc tự học và chắt lọc, tìm kiếm thông tin hữu ích từ phương tiện truyền thông thì hiệu quả của việc tự học bằng phương pháp hiện đại xem như thất bại, làm giảm hiệu quả phương pháp tự học.

Hàng năm, Nhà trường không ngừng tăng cường các đầu sách về chuyên ngành phục vụ cho công tác dạy và học cho cán bộ, giảng viên và sinh viên trong trường, Tạo ra môi trường thuận lợi cho sinh viên làm quen với phương pháp tự học có hiệu quả.

Ngoài thư viện nhà trường, sinh viên còn được đăng kí đọc sách ở các trung tâm học liệu, nhà sách chính trị hay các trang thông tin về chuyên ngành chính thống. Tuy nhiên, để phương pháp tự học có hiệu quả, sinh viên cần phải phân phối thời gian sát sao; Chọn đúng tài liệu học tập; Sắp xếp kế hoạch để học tập; Chuẩn bị sách giáo khoa, sách tham khảo và tài liệu tra cứu cần thiết. Một trong những phương pháp quan trọng để thu nhận kiến thức là phải biết sử dụng sách, biết chọn tài liệu, tìm tài liệu, nắm vững tài liệu như thế nào để học tập có hiệu quả. Sinh viên cân nhắc khi lựa chọn những nguồn thông tin để phục vụ cho công việc và cuộc sống của mình. Phát triển kỹ năng tra cứu tài liệu và tìm kiếm thông tin.

Đối với hình thức đào tạo theo tín chỉ như hiện nay, thì giảng viên và sinh viên như bước vào một cuộc chạy đua thời gian. Đối với giảng viên thì tranh thủ để giảng giải bài cho kịp số tiết để đảm bảo đầy đủ nội dung bài học, nhiều nội dung vì thời gian hạn hẹp vì vậy nên chỉ giảng lướt qua. Cũng chính vì vậy mà sinh viên cần biết cách tìm kiếm thông tin và tài liệu để nghiên cứu đi sâu vào bài học, bổ sung những nội dung hay kiến thức còn thiếu hụt. Hay nói cách khác là sinh viên phải tự học là chính. Ngoài ra, để việc sử dụng thông tin trên một cách có hiệu quả, phát huy hiệu quả lớn nếu chúng ta biết cách xử lý nó đúng phương pháp. Bởi vì vậy nên kỹ năng phân tích, xử lý thông tin và xử lý tình huống cũng góp phần nhiều nói lên sự chuyên nghiệp và năng lực thật sự của người làm nghề luật. Với một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cũng từ dó

mà có sự chuyển dịch theo. Những người hành nghề luật phải cập nhật thường xuyên và xử lý nhưng thông tin mới. Khi thu thập và xử lý thông tin cần phải đòi hỏi sự tập trung và khả năng phân tích nhạy bén để cho người hành nghề có thể hiểu đúng và vận dụng chúng một cách tốt nhất.

Vấn đề ngoài ra còn nằm ở ý thức của người học. Ngoài việc nghiên cứu tự học tại thư viện, nhiều sinh viên còn có phương pháp tự học tại nhà, phát huy tối đa tính tự giác. Đa số sinh viên hiện nay quên đi việc cần có kế hoạch học tập mất đi tính tự giác. Mỗi người, tùy vào nhu cầu của mình, sẽ lập một kế hoạch học tập riêng, kế hoạch đó có thể thay đổi khi cần, nhưng điều quan trọng là phải tuân thủ kế hoạch đã đề ra. Để có được những kiến thức hay, bổ ích sinh viên phải có phương pháp học khoa học, hiểu sâu kiến thức. Việc hiểu sâu những kiến thức sẽ giúp nhớ lâu và biết cách áp dụng chúng vào từng hoàn cảnh như thế nào cho phù hợp. Ngoài ra cũng cần thường xuyên ôn lại những gì đã học, nếu không những gì đã học được sẽ dần bị lãng quên theo thời gian.

Kỹ năng tự học là vô cùng quan trọng đối với sinh viên, là chìa khóa thành công ở giảng đường mà bất kì sinh viên nào cũng cần, giúp sinh viên trau dồi nhiều kỹ năng cho nghề nghiệp như tra cứu tài liệu. Có khả năng phân tích, tổng hợp cao, tư duy logic, nhanh nhạy trong công việc. Kỹ năng đọc và lưu ý những chi tiết quan trọng. Đó là những kỹ năng mà sinh viên trường Đại học Luật – Đại học Huế đã và đang áp dụng có hiệu quả qua từng thế hệ. Với tính chất dặc thù của ngành, sinh viên ngành Luật sau khi tốt nghiệp nếu hội tụ đầy đủ các kỹ năng cần thiết thì cơ hội nghề nghiệp đến với sinh viên sẽ cao hơn. Việc định hướng và tạo thành một bộ phương pháp học tập cũng sẽ được đề tài nghiên cứu sâu trong phần tiếp theo.

TIỂU KẾT CHƯƠNG II

Với những phân tích tại chương II thì có thể khẳng định lại một lần nữa, kỹ năng nghề nghiệp là một yếu tố đặc biệt quan trọng bên cạnh yêu cầu về kiến thức và thái độ. Nắm bắt được sự quan trọng của kỹ năng, trường Đại học Luật, Đại học Huế đã đưa hoạt động đào tạo kỹ năng vào xen kẽ bên cạnh việc đào tạo về kiến thức trong các học phần của chương trình đào tạo ngành luật và ngành luật kinh tế. Thông qua các kiến thức được học trên giảng đường và những hoạt động đào tạo kỹ năng ở nhiều học phần khác nhau, sinh viên sẽ được trang bị một hành trang vững chắc cho bản thân, được rèn luyện những kỹ năng cần thiết để phục vụ cho công việc sau này, giúp sinh viên có được một công việc đúng với sở thích, đam mê của bản thân và đem lại hiệu quả cao cho công việc trong tương lai.

Chương 3
XÂY DỰNG MỘT SỐ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN LUẬT, QUA THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CỦA TOÀ ÁN

3.1. Định hướng xây dựng kỹ năng nghề nghiệp dành cho sinh viên Luật thông qua hoạt động thực tế của Tòa án

Với những phân tích về yêu cầu kỹ năng nghề nghiệp tại Tòa án nói riêng và tại các cơ quan khác nói chung thì một lần nữa khẳng định rằng, kỹ năng nghề nghiệp là rất quan trọng đối với sinh viên. Nhóm nghiên cứu đề xuất xây dựng các nhóm kỹ năng nghề nghiệp cho sinh Luật dựa trên thực tiễn làm việc tại Tòa án và dựa trên những yêu cầu về kỹ năng của Tòa án thông qua khảo sát trên thực tế mà nhóm nghiên cứu đã thực hiện. Làm việc tại Tòa án gồm nhiều vị trí việc làm khác nhau, ví dụ như Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên,… Chính vì vậy, khi đề xuất xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật qua thực tế hoạt động của Tòa án, nhóm nghiên cứu sẽ đề xuất những nhóm kỹ năng theo từng nhóm vị trí việc làm khác nhau tại Tòa án.

3.2. Xây dựng một số kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật thông qua hoạt động thực tế của Tòa án

Dựa trên hoạt động thực tiễn của Tòa án và nhu cầu về kỹ năng nghề nghiệp tại Tòa án thông qua phiếu khảo sát nhóm nghiên cứu đã thực hiện, đồng thời dựa trên thực tiễn đào tạo kỹ năng nghề nghiệp tại trường Đại học Luật, Đại học Huế, nhóm nghiên cứu xin được đề xuất 03 nhóm kỹ năng nhằm góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo tại trường Đại học Luật, Đại học Huế và giúp sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Cụ thể như sau:

3.2.1. Nhóm kỹ năng 1: Nhóm kỹ năng ứng với vị trí Thẩm phán

Thẩm phán là người được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để làm nhiệm vụ xét xử những vụ án và giải quyết những việc khác thuộc thẩm quyền của Toà án.[13]

Nhiệm vụ, quyền hạn chung của Thẩm phán được quy định tại Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân 2002.[14]

[13] Khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh 02/2002/PL-UBTVQH11 ngày 4 tháng 10 năm 2002 về Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân

[14] Xem tại các Điều 9, 10, 11, 12, 15, 16 Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân 2002

Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Thẩm phán được quy định tại Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015[15] và Bộ Luật Tố tụng Hình sự 2015[16]. Khi được phân công giải quyết, xét xử vụ án hành chính, Thẩm phán có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể tương ứng như khi được phân công giải quyết, xét xử vụ án dân sự, trừ việc tiến hành hoà giải. Thẩm phán chỉ có nhiệm vụ tạo điều kiện để các đương sự tự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án[17].

Thẩm phán xét xử các vụ án ở mọi lĩnh vực: dân sự (bao gồm cả hôn nhân gia đình, lao động, kinh doanh - thương mại), hình sự, hành chính. Thẩm phán còn giải quyết các yêu cầu về dân sự, hôn nhân gia đình, lao động, kinh doanh - thương mại). Tùy thuộc vào từng vụ án, việc cụ thể mà Thẩm phán sẽ thực hiện các công việc khác nhau. Tuy nhiên, nhìn chung trong quá trình giải quyết một vụ án, yêu cầu cụ thể, Thẩm phán sẽ cần sử dụng những kỹ năng sau:

- Kỹ năng đọc và nghiên cứu hồ sơ vụ án:

Trong giai đoạn nhận hồ sơ vụ án cần xem xét có đủ điều kiện để nhận hồ sơ vụ án và thụ lý hồ sơ vụ án hay không. Các công việc này do bộ phận nhận hồ sơ vụ án và thụ lý hồ sơ vụ án thực hiện. Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán cần nghiên cứu kỹ cả về nội dung sự việc và thủ tục tố tụng.

Hồ sơ vụ án là toàn bộ các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án, được sắp xếp một cách có trật tự, có hệ thống theo quy định của cơ quan chủ quản hoặc theo chủ ý của người quản lý hồ sơ. Cơ quan quản lý toàn bộ hồ sơ vụ án ở Việt Nam là Tòa án nhân dân. Tòa án nào xét xử vụ án nào thì lưu giữ hồ sơ của vụ án đó.[18]

Nghiên cứu hồ sơ vụ án đồng thời cũng là quá trình đánh giá các tài liệu đó trong mối quan hệ biện chứng nhằm xâu chuỗi các tình tiết, sự kiện được ghi nhận trong các tài liệu, để xác định bản chất của sự việc, từ đó đề ra hướng giải quyết phù hợp. Vì vậy, việc nắm rõ các kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án là rất quan trọng.

Việc nghiên cứu hồ sơ một cách khách quan, toàn diện là tiền đề, là điều kiện để Thẩm phán giải quyết đúng đắn vụ án dân sự. Có nghiên cứu khách quan, toàn diện hồ sơ mới có thể nắm bắt được các sự kiện, các tình tiết diễn biến của vụ án đã được phản ánh trong hồ sơ. Về nguyên tắc, Thẩm phán phải nghiên cứu, xem

[15] Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015
[16] Điều 45 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015
[17] Sổ tay Thẩm phán 2009
[18] https://nganhangphapluat.thukyluat.vn/tu-van-phap-luat/thu-tuc-to-tung/ho-so-vu-an-la-gi-123489

xét tất cả các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, không được bỏ qua bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào.

Về phương pháp xem xét, nghiên cứu phải bắt đầu từ việc nghiên cứu riêng biệt từng tài liệu, chứng cứ cụ thể, nhưng đồng thời phải xem xét chúng, đặt chúng trong mối liên hệ với từng tài liệu, chứng cứ khác. Trước, trong khi nghiên cứu cấm kỵ việc có định kiến trước về bất kỳ tài liệu, nguồn chứng cứ nào và cũng không được mặc định trước về hướng xử lý của vụ án. Khi đã có định kiến sẽ làm cho Thẩm phán không xem xét, nghiên cứu kỹ và toàn diện các tài liệu, chứng cứ; do đó sẽ không nhận thức đúng bản chất của tình tiết, sự kiện được thể hiện trong hồ sơ, dẫn đến các quyết định không phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tùy thuộc vào tính chất phức tạp của vụ án trong từng lĩnh vực hình sự, hành chính, dân sự hay việc dân sự, hôn nhân gia đình, lao động, kinh doanh - thương mại mà hồ sơ vụ án sẽ khác nhau. Ví dụ một vụ án dân sự thông thường sẽ có một số văn bản sau trong hồ sơ vụ án, đó là Đơn khởi kiện; Lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Các giấy tờ nhân thân như giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, thẻ Luật sư,…; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đương sự cung cấp; Các loại hợp đồng tranh chấp như hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay tài sản,…; Các văn bản do Tòa án thu thập được trong quá trình điều tra như Biên bản thẩm định và định giá tại chỗ; Biên bản hòa giải; v.v… Đặc biệt trong vụ án dân sự có nhiều đương sự, nhiều nhân chứng và họ có nhiều lời khai khác nhau; có nhiều văn bản yêu cầu và kết luận giám định, nhiều văn bản ghi kết quả những lần định giá, thẩm định giá, nhiều văn bản xem xét, thẩm định tại chỗ trong những thời điểm khác nhau v.v.. Hồ sơ có hàng trăm bút lục thì việc sắp xếp hồ sơ và nghiên cứu hồ sơ sẽ khó khăn hơn rất nhiều.

Hoặc ví dụ trong một vụ án hình sự thì hồ sơ vụ án sẽ bao gồm: Các văn bản về khởi tố vụ án, khởi tố bị can; Các văn bản về thủ tục trong việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn; Các tài liệu về kết quả điều tra không thuộc lời khai của những người tham gia tố tụng; Biên bản ghi lời khai của người tham gia tố tụng; Tài liệu về nhân thân bị can; Tài liệu về nhân thân người bị hại; Các tài liệu về đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra; Tài liệu kết thúc điều tra; Tài liệu về truy tố; Tài liệu trong giai đoạn xét xử; Các tài liệu của Toà án cấp trên khi huỷ án điều tra lại hoặc xét xử lại (nếu có).[19]

Như đã nói ở trên thì kỹ năng đọc và nghiên cứu hồ sơ vụ án là rất quan trọng khi giải quyết một vụ án, yêu cầu cụ thể. Chính vì vậy, yêu cầu về kỹ năng đọc và

[19] https://luatsubaoho.com/phapluat/cac-tai-lieu-ho-so-vu-an-hinh-su/

nghiên cứu hồ sơ vụ án đối với Thẩm phán là đặc biệt cần thiết để vụ án được giải quyết một cách nhanh chóng, chính xác và khách quan nhất. Sinh viên sau khi ra trường có mong muốn trở thành Thẩm phán thì cần phải đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng này. Vậy nên, ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường, sinh viên cần trau dồi kỹ năng đọc và nghiên cứu hồ sơ vụ án bằng cách đến các Tòa án tại nơi mình học tập hoặc tại địa phương để xin kiến tập, thực tập theo hình thức tự liên hệ hoặc nhà trường liên hệ. Khi kiến tập, thực tập tại đây sinh viên sẽ được Thẩm phán hoặc Thư ký Tòa án giao cho các bộ hồ sơ ở nhiều lĩnh vực khác nhau như hình sư, dân sự, lao động,… Đây là các vụ án đã được giải quyết ở các năm trước. Nhiệm vụ của sinh viên là đọc và nghiên cứu những văn bản, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để hiểu rõ về vụ án mà mình đang tiếp cận. Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ, sinh viên sẽ có nhìn nhận rõ hơn về nội dung của vụ án thông qua các tình tiết thể hiện trong hồ sơ, đồng thời đọc các văn bản, quyết định, bản án của Tòa án sinh viên sẽ hiểu rõ hơn về cách áp dụng pháp luật trên thực tế và cách giải quyết đối với vụ án đó ra sao, từ đó rút ra được những kinh nghiệm và bài học cho bản thân trong việc áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn.

- Kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật:

Tra cứu pháp luật là một khâu cần thiết trong quá trình giải quyết các vụ án. Bởi vì, khi thụ lý vụ án Thẩm phán cần tìm hiểu và tra cứu các quy định của pháp luật liên quan đến vụ án. Từ đó, Thẩm phán sẽ đưa ra các quyết định theo căn cứ pháp luật để giải quyết vụ án một cách chính xác, khách quan.

Kỹ năng tra cứu pháp luật không chỉ quan trọng đối với Thẩm phán mà còn quan trọng trong quá trình học tập của sinh viên, hay đơn giản là một người cần tìm hiểu các quy định pháp luật. Để tìm kiếm chính xác nguồn luật cần tìm, người tìm kiếm phải nắm rõ vấn đề pháp lý là gì, phạm vi của vấn đề đặt ra gồm các văn bản liên quan đến lĩnh vực gì và đối tượng, chủ thể cụ thể. Có thể tóm tắt các bước cơ bản như sau:[20]

Bước 1: Đặt các câu hỏi để xác định vấn đề pháp lý đang tìm hiểu

Cần nghiên cứu phân tích vấn đề pháp lý đang tìm hiểu và đặt ra các câu hỏi để nghiên cứu, phân tích là:

- Vấn đề pháp lý đặt ra là gì? Các khía cạnh cần lưu ý là gì? Và định hướng điều chỉnh pháp luật đối với các vấn đề pháp lý đó?

[20] http://vovantu.blogspot.com/2016/01/ky-nang-tra-cuu-phap-luat-giai-quyet.html

- Hành vi của chủ thể đã tác động đến ai? Tác động đến quan hệ gì? Làm thay đổi quan hệ đó theo hướng nào? Tích cực hay tiêu cực?

- Có hậu quả xảy ra hay không? Hậu quả vật chất hay hậu quả hình thức? Nếu hậu quả theo hướng tiêu cực thì tính chất, mức độ đến đâu? Thuộc lĩnh vực hình sự, hành chính hay dân sự, kinh tế?

- Xác định tư cách của những người tham gia tố tụng?

- Tư cách đó xác định cho chủ thể các quyền và nghĩa vụ gì?

- Các vấn đề cần quan tâm để dẫn chiếu đến văn bản điều chỉnh theo quy định của pháp luật?

- Những dấu hiệu khách quan của hành vi chủ thể và mối quan hệ của nó với sự mô tả trong phần giả định của các quy phạm pháp luật?

Cần lưu ý trường hợp có cùng một đối tượng nhưng lại có nhiều văn bản pháp luật điều chỉnh tư cách, quyền hạn khác nhau và mỗi văn bản quy định việc đáp ứng yêu cầu cho mỗi đối tượng đó khác nhau tùy theo từng lĩnh vực cụ thể.

Bước 2: Xác định các văn bản pháp luật thuộc phạm vi tra cứu và khoanh vùng các văn bản có chứa các văn bản quy phạm pháp luật cần tra cứu

Sau khi đã xác định được vấn đề pháp lý của vụ việc, cần tiến hành tìm kiếm nguồn luật để giải quyết. Cơ sở dẫn chiếu là mối quan hệ giữa các tình tiết thực tế trong vụ án với phần phạm vi và đối tượng điều chỉnh trong các văn bản pháp luật, cụ thể là các yếu tố, tình tiết thuộc nội dung dự liệu của phần giả định trong các quy phạm pháp luật.

Tra cứu văn bản, xác định từ khóa quan trọng. Ví dụ: Hành chính, Dân sự, Hình sự, Thương mại, hệ thống năm có hiệu lực của văn bản, nghị định,…

Có thể tìm nguồn của các văn bản pháp luật dựa trên các phương pháp:

Dựa trên hệ thống, tập hợp các văn bản pháp luật có sẵn dưới dạng như Công báo in; Tuyển tập các văn bản quy phạm pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ công chức cấp xã; Hệ thống văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp; Tuyển tập các văn bản pháp luật về hạ tầng kỹ thuật; Các văn bản hướng dẫn và quy định về thuế,…

Tìm văn bản thông qua phương tiện internet, thông tin đại chúng, qua các trang web như thuvienphapluat.vn, vanban.chinhphu.vn, moj.gov.vn, cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố,…

Một nguồn luật quan trọng nữa có thể tham khảo là các Báo cáo tổng kết của Tòa án hoặc các án lệ của Tòa. Đó là các thông tin hữu ích, có thể liên quan đến vụ án và để áp dụng tương tự vào vụ việc đang giải quyết.

Bước 3: Kiểm tra, rà soát các văn bản trong nhóm văn bản đã tập hợp để xác định quy phạm, nhóm quy phạm pháp luật để điều chỉnh vấn đề đang quan tâm, tìm hiểu.

Tiêu chí để kiểm tra, rà soát là tính hợp pháp, hợp lý, tính thống nhất và hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật nói chung. Sau đó kiểm tra hiệu lực của từng quy phạm có liên quan đến nội dung vụ án nằm trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Bước 4: Tập hợp, phân tích, nghiên cứu, xác định định hướng viện dẫn, sử dụng các quy phạm pháp luật điều chỉnh vụ án đang giải quyết.

Tập hợp các quy phạm pháp luật đang có hiệu lực theo thứ bậc hiệu lực để xác định số lượng, nội dung quy phạm pháp luật đang có hiệu lực điều chỉnh vấn đề cần tìm hiểu của vụ án.

Kết luận, có thể tóm gọn kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật để giải quyết vụ án trong bốn bước. Đó là: xác định vấn đề pháp lý cần tìm hiểu; tra cứu và khoanh vùng nguồn luật; kiểm tra, rà soát để xác định quy phạm, nhóm quy phạm điều chỉnh quan hệ, đảm bảo các điều luật được áp dụng đang còn hiệu lực pháp luật tại thời điểm xảy ra các sự việc; liên hệ với thực tiễn để áp dụng văn bản phù hợp với yêu cầu đặt ra.

- Kỹ năng giao tiếp:

Khi giải quyết các vụ án ở các lĩnh vực khác nhau, Thẩm phán là người "cầm cân nảy mực", nhân danh Nhà nước để tuyên án, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người dân, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa các vi phạm pháp luật trong mọi quan hệ xã hội. Để tiến hành giải quyết các vụ án dân sự (về hôn nhân và gia đình, kinh doanh và thương mại, lao động), vụ án hình sự, vụ án hành chính và những yêu cầu về kinh doanh và thương mại, lao động, hôn nhân và gia đình hay điều tra, lập hồ sơ chuẩn bị xét xử, tiến hành hòa giải các kỹ năng giao tiếp thể hiện cụ thể, rõ ràng, có sự đan xen, ràng buộc lẫn nhau, bổ sung cho nhau.

Trong một bài báo cáo "Kỹ năng giao tiếp của Thẩm phán khi giải quyết các vụ việc dân sự" của ThS. Bùi Kim Chi được đăng tải tại Tạp chí luật học số

02/2005[21] đã có quan điểm về khái niệm kỹ năng giao tiếp của Thẩm phán như sau: "Kỹ năng giao tiếp của Thẩm phán là khả năng nhận thức nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và những diễn biến tâm lý bên trong của đương sự, của những người tham gia tố tụng khác và bản thân đồng thời biết sử dụng hợp lý các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, biết cách điều khiển, điều chỉnh quá trình giao tiếp nhằm đạt được mục đích của hoạt động xét xử", đồng thời tại báo cáo cũng đã chỉ ra kỹ năng giao tiếp của Thẩm phán khi xét xử các vụ án hình sự, hành chính và giải quyết các vụ việc dân sự có thể bao gồm 5 nhóm kỹ năng, ví dụ điển hình tại giải quyết vụ việc dân sự như sau:

Thứ nhất, kỹ năng định hướng. Sau khi có quyết định thụ lý vụ việc dân sự, Thẩm phán được giao nhiệm vụ giải quyết vụ việc dân sự sẽ tiến hành hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ. Để việc điều tra thực sự đáp ứng được mục đích, chuẩn bị căn cứ cho việc giải quyết vụ việc dân sự thì thẩm phán phải định hướng được một số vấn đề như tự mình điều tra hay uỷ thác cho toà án khác điều tra, xác định được những quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự, xác định đúng và đầy đủ tư cách đương sự trong tố tụng, xác định rõ những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ việc dân sự. Việc điều tra sẽ giúp cho Thẩm phán định hướng trước khi giao tiếp với các đương sự khác nhau trong vụ án cho phù hợp.

Thẩm phán giải quyết vụ việc dân sự tự mình tiến hành lập hồ sơ vụ án. Khi lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán phải định hướng được một số vấn đề theo quy định của BLTTDS năm 2004 như đã đủ chứng cứ làm cơ sở để giải quyết vụ án chưa? Có phải yêu cầu đương sự giao nộp bổ sung chứng cứ không? Nếu trong trường hợp đương sự không thể tự mình thu thập được chứng cứ và có yêu cầu thì thÈm phán có thể tiến hành những biện pháp nào để thu thập chứng cứ? Trên cơ sở những vấn đề đã định hướng mà Thẩm phán có thể áp dụng những biện pháp điều tra như lấy lời khai của đương sự, lấy lời khai người làm chứng hoặc trưng cầu giám định, quyết định định giá tài sản.

Mục đích của hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ là nhằm thu thập được những chứng cứ có giá trị chứng minh, phù hợp với sự thật khách quan của vụ việc, đủ làm căn cứ cho những quyết định của Toà án đó giải quyết vụ việc chính xác, đúng pháp luật. Chất lượng công tác xét xử và hoà giải của Thẩm phán cao hay thấp phụ thuộc vào nhiều kết quả các hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ.

Thứ hai, kỹ năng nhận biết những dấu hiệu bên ngoài và những đặc điểm tâm lý bên trong của những người tham gia tố tụng. Thẩm phán được phân công

[21] https://123doc.org/document/1269144-bao-cao-ky-nang-giao-tiep-cua-tham-phan-khi-giai-quyet-cac-vu-viec-dan-su-ppt.htm

giải quyết vụ việc dân sự phải nắm được toàn bộ nội dung vụ việc, phải tìm hiểu nguyên nhân làm phát sinh vụ việc dân sự, phải có các chứng cứ chính xác, đầy đủ để chứng minh được nghĩa vụ và quyền lợi chính đáng của đương sự… Để đảm bảo được những yêu cầu trên, thẩm phán có thể trực tiếp giao tiếp với các đương sự, với người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc những người có trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trong những trường hợp cần thiết. Thông qua sự giao tiếp trực tiếp này, Thẩm phán có nhận thức về những đặc điểm bên ngoài (hình dáng, đầu tóc, trang phục, giới tính, lứa tuổi…) và những đặc điểm tâm lý bên trong (tính cách, xúc cảm, tình cảm, năng lực…). Từ đó có thể đánh giá những chứng cứ mà họ cung cấp nhất là đối với người làm chứng, người có quyền, nghĩa vụ liên quan… bởi những lời trình bày của họ ảnh hưởng đến tính khách quan trong việc giải quyết vụ việc dân sự. Mặt khác, thông qua các giai đoạn hỏi tại phiên toà, giai đoạn tranh luận một lần nữa các đặc điểm tâm lý bên ngoài và bên trong của đối tượng lại thể hiện một cách rõ nét giúp Thẩm phán kiểm tra lại những nhận định, đánh giá của mình để ra những quyết định đúng pháp luật.

Thứ ba, kỹ năng định vị. Thông qua sự tiếp xúc trực tiếp với nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,… Thẩm phán có thể xây dựng "mô hình nhân cách" của họ. Từ đó Thẩm phán xác định vị trí trong giao tiếp, biết đặt mình vào vị trí của đối tượng, biết xác định đúng không gian, thời gian giao tiếp và cách ứng xử cho phù hợp với những đặc điểm nhân cách của đối tượng mà mình sẽ giao tiếp. Để có được những kỹ năng trên thì vai trò của tri thức và kinh nghiệm sống là rất lớn.

Thứ tư, kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp ngôn ngữ nói, viết hay phương tiện phi ngôn ngữ như ánh mắt, nét mặt, tư thế, tác phong. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc dân sự trực tiếp tiến hành lập hồ sơ giải quyết vụ việc dân sự nên họ phải tiếp xúc, trao đổi với cá nhân, tổ chức, một số cơ quan có liên quan… nhằm thu thập đầy đủ các chứng cứ của vụ án để có căn cứ giải quyết vụ việc dân sự. Thẩm phán khi giao tiếp với các đương sự hoặc những người tham gia tố tụng khác liên quan đến vụ việc dân sự phải hết sức mềm dẻo và thông thạo để các đương sự đưa ra chứng cứ đầy đủ và chính xác. Trong quá trình giao tiếp, tuỳ theo đặc điểm tâm lý riêng của từng đối tượng (trình độ văn hoá, tính cách, khí chất, khả năng) như thế nào mà Thẩm phán sử dụng ngôn ngữ nói cho phù hợp. Việc sử dụng ngôn ngữ của Thẩm phán được biểu hiện cả ở nội dung và hình thức; yêu cầu về ngôn ngữ của Thẩm phán phải sâu sắc về nội dung, giản dị về hình thức.

Mặt khác, các phương tiện phi ngôn ngữ như ánh mắt, nét mặt, tư thế, tác phong, thái độ của Thẩm phán ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả của quá trình giao tiếp cũng như đến hiệu quả của hoạt động xét xử. Ngôn ngữ nói của Thẩm phán còn thể hiện khi Thẩm phán nhân danh Nhà nước tuyên một bản án hay ra một quyết định về vụ án mà mình được phân công giải quyết. Để việc tuyên án có tính thuyết phục cao, tác động đến đương sự của vụ án cũng như những người tham dự phiên tòa đòi hỏi Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa đọc bản án phải rành mạch, rõ ràng, khúc chiết. Cùng với ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết của thẩm phán thể hiện trong bản án cũng có ý nghĩa trong hoạt động xét xử. Khi viết bản án đòi hỏi thẩm phán phải sử dụng ngôn ngữ chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu, không dài dòng, suy diễn. Văn trong bản án là văn nghị luận, khi Thẩm phán đưa ra các luận cứ, luận chứng, luận điểm phải rõ ràng. Bản án là mệnh lệnh, một trong những tính chất của ngôn ngữ bản án là tính hành chính. Do đó, lời lẽ phải rõ ràng, dứt khoát, phần nhận định và phần kết luận phải thống nhất với nhau.

Thứ năm, kỹ năng điều khiển, điều chỉnh trong quá trình giao tiếp. Toà án nói chung (Thẩm phán nói riêng) có thể tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Khác với việc giải quyết các vụ án hình sự hay vụ án hành chính, BLTTDS năm 2015 quy định thủ tục hoà giải là thủ tục bắt buộc trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Trong quá trình hoà giải, Thẩm phán giữ vai trò điều khiển, điều chỉnh các bên đương sự tự nguyện thoả thuận với nhau (về bản chất là quá trình giao tiếp). Việc hoà giải tiến hành theo nguyêntắc tôn trọng sự tự nguyện thoả thuận của các bên đương sự, không dùng vũ lực hay đe doạ dùng vũ lực bắt buộc các bên các đương sự phải thoả thuận không phù hợp với ý chí của mình, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không được trái pháp luật hoặc trái đạo đức xã hội. Thẩm phán giải quyết các vụ việc dân sự phải trực tiếp tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Để thu thập các chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án, thẩm phán có thể tiến hành các biện pháp điều tra trong những trường hợp cần thiết như lấy lời khai của các đương sự, xem xét thẩm định tạichỗ, định giá tài sản… Trong quá trình tiến hành các biện pháp điều tra đó, Thẩm phán luôn giữ vai tròchủ động trong quá trình giao tiếp với các đối tượng khác nhau. Vai trò điều khiển, điều chỉnh của Thẩm phán – chủ toạ phiên toà thể hiện rõ nét nhất khi vụ án được đưa ra xét xử công khai. Thẩm phán chủ toạ phiên toà giữ vai trò điều khiển ngay từ khi khai mạc phiên toà, đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử, kiểm tra sự có mặt của những người tham gia phiên toà và kiểm tra căn cước của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác. Sang giai đoạn xét hỏi tại phiên toà, Thẩm

phán chủ toạ phiên toà điều khiển quá trình này. Đây là mối quan hệ giao tiếp nhiều chiều rất phức tạp: Thẩm phán phải giao tiếp với các thành viên trong hội đồng xét xử, với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, đương sự và những người tham giatố tụng khác…Thẩm phán điều khiển thứ tự hỏi tại phiên toà, những vấn đề cần hỏi. Thẩm phán có thể tổ chức cho các bên đương sự gặp gỡ trực tiếp với nhau để đối chất những vấn đề mâu thuẫn. Khi tranh luận, Thẩm phán nói riêng, hội đồng xét xử nói chung phải chú ý đến quan điểm của các bên tham gia tranh luận trên vị trí tố tụng khác nhau để điều chỉnh hoạt động của họ. Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phải xác định giới hạn những vấn đề cần tranh luận thêm, xác định đường lối, phương hướng giải quyết các tình huống cụ thể xảy ra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phải tạo ra không khí tâm lý thuận lợi cho các bên tham gia tranh luận, không để nảysinh mâu thuẫn, giữ được sự căng thẳng cần thiết nhằm tác động tâm lý đến đương sự vụ án cùng những người tham dự phiên tòa đồng thời đảm bảo không khí trang nghiêm, tôn trọng hội đồng xét xử. Vai trò điều khiển, điều chỉnh của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa còn thể hiện trong giai đoạn nghị án và tuyên án để cuối cùng đưa ra được bản án đúng người, đúng việc, đúng pháp luật.

Có thể thấy rằng trong mọi giai đoạn xét xử thì Thẩm phán đều cần sử dụng kỹ năng giao tiếp, đây là một kỹ năng đặc biệt quan trọng và không thể thiếu đối với một Thẩm phán. Từ vai trò quan trọng của kỹ năng này, sinh viên cần rèn luyện kỹ năng giao tiếp ngay từ khi những năm đầu đại học bằng nhiều cách khác nhau. Đó là, đến Tòa án kiến tập, thực tập để được tiếp cận với cách làm việc của Thẩm phán khi giải quyết một vụ án, từ đó học hỏi và đúc kết kinh nghiệm giao tiếp cho bản thân. Ngoài ra, sinh viên có thể đến Tòa án để tham dự các phiên tòa xét xử, khi được chứng kiến một phiên tòa trên tực tế, sinh viên sẽ nắm rõ hơn về cách hỏi cũng như cách tuyên án của Thẩm phán. Sinh viên cũng có thể trau dồi kỹ năng giao tiếp cho bản thân thông qua các công việc, hoạt động hàng ngày như tham gia các buổi thuyết trình nhóm, tự tin giao tiếp với bạn bè, thầy cô,… Từ những hoạt động thiết thực đó sẽ giúp sinh viên rèn luyện được kỹ năng giao tiếp cho bản thân, góp phần thực hiện được niềm đam mê trở thành Thẩm phán trong tương lai cho bản thân.

3.2.2. Nhóm kỹ năng 2: Nhóm kỹ năng ứng với vị trí Thư ký Tòa án

Thư ký Toà án là công chức làm việc tại Toà án có nhiệm vụ ghi chép, tống đạt văn bản tố tụng, nhận, giữ, sắp xếp, chuyển hồ sơ; hướng dẫn, phổ biến cho

đương sự; và làm những công việc khác đảm bảo cho Thẩm phán Toà án thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật[22].

Điều kiện để trở thành Thư ký Tòa án:

+ Là công dân Việt Nam, có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất đạo đức tốt;

+ Đã tốt nghiệp đại học Luật, sử dụng thành thạo máy vi tính trong công tác văn phòng;

+ Đã trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức của Tòa án.

Ngoài những điều kiện trên, Thư ký Tòa án cần phải có các kỹ năng sau:

- Kỹ năng tống đạt:

Một nhiệm vụ thường xuyên của Thư ký Tòa án trong hoạt động tố tụng là việc tống đạt văn bản tố tụng. Các văn bản tố tụng ở đây bao gồm giấy triệu tập, các quyết định, bản án, thông báo,… Có hai trường hợp khi tống đạt, đó là tống đạt văn bản tố tụng tại trụ sở Tòa án và tống đạt văn bản ngoài trụ sở Tòa án[23].

Thứ nhất, tống đạt văn bản tố tụng tại trụ sở Tòa án.

Khi làm việc Thư ký phải giới thiệu họ tên, chức vụ và thông báo cho đương sự biết mình là người được ủy quyền của Thẩm phán tống đạt văn bản tố tụng cho họ. Thư ký thông báo nội dung văn bản cho đương sự biết. Lập biên bản giao nhận văn bản tố tụng đó, đề nghị đương sự ký vào phần người nhận, biên bản giao nhận phải thể hiện đầy đủ ngày giờ thực hiện việc giao nhận.

Nếu đương sự từ chối nhận văn bản thì lập biên bản về việc đương sự đã được thông báo nội dung văn bản nhưng không nhận văn bản, biên bản này đề nghị một hoặc hai người ở gần đó chứng kiến và ký vào phần người chứng kiến. Nếu không có người chứng kiến ký xác nhận thì lập biên bản về việc không tiến hành tống đạt được tài liệu. Các văn bản lập tại Tòa án đều đề nghị Thẩm phán ký xác nhận việc ủy quyền.

Thứ hai, tống đạt văn bản tố tụng ngoài trụ sở Tòa án.

Khi đi tống đạt văn bản tố tụng tại địa phương hoặc nhà đương sự. Mang theo từ 02-03 bản văn bản cần tống đạt, biên bản giao nhận, các mẫu tố tụng cần thiết cho việc tống đạt. Thư ký lấy giấy giới thiệu của Tòa án để liên hệ với chính quyền địa phương đề nghị cử cán bộ đi cùng chứng kiến việc tống đạt đảm bảo cho khách quan và tìm được nhà đương sự dễ dàng hơn.

[22] Điều 4 Luật cán bộ, công chức 2008 và Điều 7 Nghị định 06/2010/NĐ-CP ngày 25-01-2010
[23] Sổ tay Thư ký Tòa án 2002 của Tòa án nhân dân tối cao

- Nếu đương sự có mặt tại nhà:

Giao nhận tài liệu tố tụng cho đương sự lập thành văn bản. Hỏi đương sự có ý kiến gì về việc nhận văn bản tố tụng này không? Đề nghị đương sự ký nhận, cán bộ chính quyền địa phương đi cùng ký chứng kiến. Nếu đương sự gây khó khăn như không nhận văn bản, không ký nhận, không hợp tác… thì Thư ký đọc toàn văn tài liệu tố tụng và lập biên bản về việc đương sự đã được nghe đọc nhưng không nhận hoặc không ký nhận tài liệu. Sau đó lấy xác nhận của chính quyền địa phương.

- Nếu đương sự không có mặt tại nhà:

Thực hiện việc tống đạt cho đương sự thông qua người thân của đương sự. Người thân của đương sự là người cùng sinh sống trong một địa chỉ cư trú với đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có quan hệ thân thích với đương sự. Thực hiện giao nhận tài liệu đối với người thân đương sự và yêu cầu họ cam kết sẽ giao lại tài liệu hoặc thông báo nội dung tài liệu cho đương sự được biết.

Nếu người thân của đương sự không nhận văn bản tố tụng hoặc họ nhận nhưng không cam kết việc sẽ giao lại hoặc thông báo nội dung tài liệu cho đương sự thì lập biên bản về việc không tống đạt được biên bản. Sau đó thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở UBND chính quyền địa phương nơi đương sự sinh sống 01 bản tài liệu tố tụng cần tống đạt.

Nếu không có người thân thích của đương sự thì có thể gửi văn bản tố tụng thông qua tổ trưởng tổ dân phố, thôn trưởng, hoặc nhờ UBND chính quyền địa phương gửi cho đương sự khi đương sự có mặt tại địa phương. Kết hợp với việc niêm yết công khai tài liệu tố tụng tại trụ sở UBND.

Tất cả những quy trình trên đều phải xin chữ ký và đóng dấu của đại diện UBND địa phương.

- Kỹ năng niêm yết:

Thủ tục niêm yết công khai trong tố tụng dân sự được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2016).

Theo đó, việc niêm yết công khai văn bản tố tụng do Tòa án trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người có chức năng tống đạt hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đương sự cư trú, nơi cơ quan, tổ chức có trụ sở thực hiện theo thủ tục dưới đây[24]:

[24] Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Việc niêm yết công khai văn bản tố tụng được thực hiện trong trường hợp không thể cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 178 của Bộ luật này.

- Việc niêm yết công khai văn bản tố tụng do Tòa án trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người có chức năng tống đạt hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đương sự cư trú, nơi cơ quan, tổ chức có trụ sở thực hiện theo thủ tục sau đây:

a) Niêm yết bản chính tại trụ sở Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của cá nhân, nơi có trụ sở hoặc trụ sở cuối cùng của cơ quan, tổ chức được cấp, tống đạt, thông báo;

b) Niêm yết bản sao tại nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của cá nhân, nơi có trụ sở hoặc trụ sở cuối cùng của cơ quan, tổ chức được cấp, tống đạt, thông báo;

c) Lập biên bản về việc thực hiện thủ tục niêm yết công khai, trong đó ghi rõ ngày, tháng, năm niêm yết.

- Thời hạn niêm yết công khai văn bản tố tụng là 15 ngày, kể từ ngày niêm yết.

Lập biên bản về việc niêm yết văn bản tố tụng. Biên bản này bao gồm những nội dung cơ bản như sau[25]:

- Ngày, giờ thực hiện việc niêm yết;
- Những người tiến hành niêm yết;
- Loại văn bản cần niêm yết công khai;
- Thời hạn niêm yết;
- Đối tượng cần hướng tới của việc niêm yết.

Cần có xác nhận của chính quyền địa phương về việc niêm yết công khai văn bản tố tụng.

- Kỹ năng ghi chép:

Thư ký Tòa án có thể được phân công làm Thư ký phiên tòa. Thư ký phiên tòa có nhiệm vụ ghi chép thành biên bản diễn biến của phiên toà; kiểm tra sự có mặt của những người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên toà, làm rõ lý do của những người vắng mặt và báo cáo danh sách đó cho HĐXX; ghi lại một cách đầy đủ trong biên bản phiên toà các diễn biến tại phiên tòa từ khi bắt đầu cho đến

[25] Sổ tay Thư ký Tòa án 2002 của Tòa án nhân dân tối cao

khi kết thúc và cùng với chủ tọa phiên toà ký vào biên bản đó. Chính vì vậy, kỹ năng ghi chép là một kỹ năng không thể thiếu đối với một Thư ký Tòa án.

- Kỹ năng tin học:

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết xong vụ án thì Tòa án phải ra rất nhiều quyết định, biên bản hoặc các văn bản khác nhau. Và thường công việc soạn thảo các văn bản đó sẽ do Thư ký thực hiện. Để công việc soạn thảo các văn bản này được nhanh chóng, chính xác thì đòi hỏi Thư ký phải có những kỹ năng về mặt tin học. Có rất nhiều loại biên bản, quyết định đã có mẫu sẵn theo quy định của pháp luật, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Thư ký phải chỉnh sửa sao cho phù hợp với vụ án trên thực tế.

Kỹ năng tin học văn phòng không chỉ cần thiết đối với Thư ký Tòa án nói riêng mà còn rất quan trọng đối với các ngành nghề khác nói chung. Chính vì vậy, sinh viên cần trau dồi kỹ năng tin học cho bản thân ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Thành thạo các kỹ năng tin học là một lợi thế rất lớn cho bản thân sinh viên khi nhu cầu cạnh tranh việc làm ngày càng cao thì đòi hỏi về kỹ năng tin học cũng có phần khắt khe hơn. Đây được coi là một yêu cầu cơ bản đối với sinh viên sau khi ra trường làm việc không chỉ trong Tòa án nói riêng mà ở bất cứ cơ quan, tổ chức nào khác nói chung.

3.2.3. Nhóm kỹ năng 3: Nhóm kỹ năng ứng với vị trí những người làm việc trong văn phòng, vụ, ban và các tòa, tòa chuyên trách thuộc Tòa án nhân dân

Văn phòng Tòa án nhân dân cấp tỉnh có Chánh văn phòng, không quá 02 Phó Chánh Văn phòng và các công chức, người lao động khác.[26] Văn phòng Tòa án nhân dân cấp huyện có Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng, các công chức và người lao động khác.[27]

Nhiệm vụ, quyền hạn của những người làm việc tại Văn phòng được quy định tại Điều 2, Điều 5 Quyết định 345/2016/QĐ-CA, ví dụ như: Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu của Tòa án nhân dân; Thực hiện công tác hành chính quản trị, kế toán tài chính của Tòa án nhân dân; Thực hiện việc tiếp nhận, thụ lý các đơn khởi kiện, thụ lý hồ sơ vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; phối hợp với các đơn vị chức năng khác của Tòa án nhân dân thực hiện công tác tiếp công dân theo quy định của pháp luật; Tham mưu cho lãnh đạo Tòa án nhân dân trong việc phân công các Thẩm phán giải quyết các vụ án thuộc thẩm quyền;…

[26] Điều 2 Quyết định số 345/2016/QĐ-CA
[27] Điều 5 Quyết định số 345/2016/QĐ-CA

Từ những nhiệm vụ, quyền hạn trên có thể rút ra những kỹ năng cần có của những cán bộ, công chức làm việc tại Văn phòng Tòa án như sau:

- *Kỹ năng tiếp dân:* Bởi vì công việc của Văn phòng là phối hợp với các đơn vị chức năng khác của Tòa án nhân dân để thực hiện công tác tiếp dân theo quy định của pháp luật nên đòi hỏi những người làm việc tại Văn phòng phải là một người cán bộ, công chức tâm lý, có kiến thức về cả pháp luật và xã hội. Kỹ năng tiếp dân cũng cực kỳ quan trọng, bởi vì làm tốt công tác tiếp công dân là thể hiện bản chất Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, tăng cường mối quan hệ giữa nhân dân với Nhà nước. Mặt khác, thông qua công tác tiếp công dân giúp cho Tòa án tiếp nhận được những thông tin phản hồi từ thực tế, những vấn đề nảy sinh từ cuộc sống, từ đó đề ra những cách giải quyết hợp lý nhất.

Thực tế công việc tiếp dân cũng đem lại không ít khó khăn cho những cán bộ, công chức thực hiện công tác này, có nhiều trường hợp phức tạp nên tạo ra rất nhiều áp lực, thách thức cho cán bộ tiếp dân. Do đó việc nâng cao trình độ, năng lực cán bộ tiếp công dân góp phần vào hoàn thành nhiệm vụ được giao, lập lại công bằng, giải tỏa được bức xúc, mang lại niềm tin cho người dân là rất cần thiết. Ngoài ra cán bộ tiếp công dân cần phải có kỹ năng nhất định, trước hết là tạo cho mình sự tự tin vào bản thân, điều này thể hiện bằng những hiểu biết của mình về chủ đề, về người tiếp nhận. Các hình thức giao tiếp qua viết, nói hay các hình thức khác đều bị chi phối bởi giọng điệu của người truyền đạt thông điệp, tính căn cứ của lý luận, những gì được giao tiếp và những gì không nên được đưa vào, cũng như phong cách giao tiếp riêng của cán bộ. Nếu không, sẽ dẫn đến việc thông điệp của mình có thể bị hiểu sai. Cán bộ tiếp công dân phải chào hỏi dân, tự giới thiệu về mình, sau đó hỏi họ tên và công việc người dân cần giải quyết, không để dân phải chờ đợi lâu. Muốn đạt được hiệu quả cao trong công việc, người cán bộ thực hiện công tác tiếp dân cần vận dụng những kiến thức và kỹ năng pháp luật, xã hội để giải quyết mọi vấn đề thắc mắc của người dân.

- *Kỹ năng lưu trữ hồ sơ:*

Tại Tòa án, công tác quản lý hồ sơ, tài liệu đóng một vai trò rất quan trọng. Xét về bản chất, quản lý hồ sơ, tài liệu là quản lý thông tin văn bản, bao gồm thông tin tài liệu hiện hành và thông tin tài liệu quá khứ.

Yêu cầu về việc lưu giữ hồ sơ cán bộ, công chức ngành Tòa án được quy định như sau[28]:

[28] Khoản 2 Điều 18 Quyết định 336/QĐ-TANDTC năm 2014 về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân

- Sắp xếp hồ sơ cán bộ, công chức theo vần tên A, B, C và theo đầu mối đơn vị trực thuộc bảo đảm nguyên tắc dễ tìm, dễ thấy, dễ bảo quản và không bị nhàu nát hoặc hư hỏng, thất lạc hồ sơ.

- Tài liệu trong mỗi hồ sơ cán bộ, công chức phải được xếp riêng thành từng nhóm và theo thứ tự thời gian, để dễ tra cứu, kèm theo phiếu liệt kê tài liệu, phiếu kiểm soát hồ sơ và để trong một bì hồ sơ.

- Ngoài bì hồ sơ ghi các thông tin cán bộ, công chức để phục vụ cho công tác tìm kiếm, lưu giữ như: Họ và tên; các bí danh; ngày tháng năm sinh; quê quán và số hồ sơ (số hiệu công chức nếu có).

- Việc lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức cần tiến hành song song với việc lưu trữ hồ sơ giấy và hồ sơ sao chụp và lưu dưới dạng tập tin trong máy tính để tiện tra cứu và báo cáo nhanh về công tác quản lý hồ sơ, bảo đảm an toàn và chính xác.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật qua thực tế hoạt động của Tòa án

Sau đây, nhóm nghiên cứu xin được đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật, qua thực tế của Tòa án như sau:

3.3.1. Về phía nhà trường

Thứ nhất, tiếp tục phát huy chức năng của Trung tâm thực hành luật và khởi nghiệp của trường Đại học Luật, Đại học Huế; đầu tư nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị…, mở rộng quy mô, đa dạng hình thức hoạt động đảm bảo cho việc triển khai và vận hành hoạt động của trung tâm có tính chuyên nghiệp và hiệu quả. Xây dựng cơ chế hành chính (thiết kế trong chương trình đào tạo); khuyến khích đảm bảo cho tất cả các sinh viên đều phải tham gia các chương trình hoạt động của trung tâm, đặc biệt là các hoạt động thiện nguyện, tư vấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý… Muốn có cơ hội tham gia các hoạt động này, sinh viên cần phải đăng ký thi tuyển để trở thành cộng tác viên của Trung tâm thực hành luật và khởi nghiệp tại các đợt tuyển cộng tác viên. Điều này sẽ giúp ích rất nhiều cho sinh viên có thể trau dồi các kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tiếp dân, kỹ năng tống đạt các giấy tờ, văn bản tố tụng,… ứng với các vị trí việc làm tại Tòa án như đã phân tích ở phần trên.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo cử nhân luật, rà soát, sẵn sàng cắt bỏ những nội dung mang nặng lý thuyết hàn lâm, không phù hợp, gắn với thực tiễn ứng dụng, tăng thời gian thực hành, thảo luận, làm việc nhóm, giải quyết tình huống…, bổ sung các học phần kỹ năng thực hành nghề luật vào chương trình.

Chương trình đào tạo phải phù hợp với vị trí, chức danh công việc mà người học khi ra trường có thể đảm nhận. Đảm bảo được điều này sinh viên sẽ có nhiều cơ hội để trải nghiệm công việc của nhiều vị trí khác nhau. Ví dụ, thay vì một tiết học giảng viên sẽ truyền đạt tất cả những kiến thức lý thuyết đã có sẵn trong giáo trình tới sinh viên sẽ giảng viên có thể tổ chức một phiên tòa giả định trong một buổi học để sinh viên được đóng nhiều vai khác nhau trong một phiên tòa. Sinh viên sẽ phải tự mình tìm kiếm tài liệu, hồ sơ vụ việc để đưa ra những hướng giải quyết giống như một phiên tòa trên thực tế. Và ở mỗi buổi học sinh viên có thể thay đổi nhiều vị trí khác nhau trong phiên tòa để có nhìn nhận khái quát hơn trong từng vị trí, chức danh tại phiên tòa. Sau những lần như vậy, sinh viên sẽ trau dồi được rất nhiều kỹ năng như kỹ năng đọc và nghiên cứu hồ sơ vụ án ứng với vị trí Thẩm phán, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tiếp dân,… bên cạnh những kiến thức lý thuyết đã có sẵn trong giáo trình.

Thứ ba, tiếp tục xây dựng, bổ sung đội ngũ giảng viên vừa giỏi chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn và tinh thông về kỹ năng nghề nghiệp. Các cơ sở đào tạo cần phải có chế tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên tham gia thực hiện các hoạt động thực tiễn như: tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện một số hoạt động tư vấn pháp luật; tham gia làm Hội thẩm nhân dân…; Đồng thời, tăng cường và tận dụng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là các Thẩm phán; Kiểm sát viên; Luật sư; Điều tra viên; Chuyên gia pháp luật; Cán bộ quản lý đang công tác tại các Tòa án, các cơ quan tư pháp, các cơ quan đơn vị hành chính - sự nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho sinh viên. Từ đó, sinh viên sẽ được chia sẻ nhiều hơn về cách giải quyết các vụ việc trên thực tế cũng như những kinh nghiệm quý báu đến từ những người đang hành nghề luật để có thể trang bị cho bản thân những kỹ năng cần thiết nhất cho công việc sau này ngay khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường.

Thứ tư, đổi mới công tác thực tập theo hướng lồng ghép các khóa học thực tế, các chương trình đi tìm hiểu thực tế vào trong suốt quá trình đào tạo thay vì chỉ bố trí cho sinh viên đi thực tập tốt nghiệp cuối khóa như hiện nay. Đồng thời đi vào thực chất, đánh giá chính xác kết quả thực tập. Muốn vậy, trường Đại học Luật, Đại học Huế cần tăng cường hợp tác với Tòa án nói riêng hay các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức nói chung trong việc tiếp nhận thực tập và kiểm soát chặt chẽ quá trình thực tập của sinh viên. Bởi vì, nếu như kỳ thực tập được sinh viên tham gia với một thái độ nghiêm túc thì bản thân sinh viên sẽ học được rất nhiều tại kỳ thực tập, thực tế của mình. Sinh viên sẽ được trau dồi rất nhiều về kỹ năng tin học văn phòng qua việc soạn thảo văn bản, kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án,… Điều này sẽ làm sinh viên không cảm thấy lúng túng, bỡ ngỡ và làm

giảm thời gian sinh viên cần học hỏi, trau dồi kỹ năng sau khi ra trường và đi làm trên thực tế.

Thứ năm, định kỳ tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Thảo luận, tọa đàm về các nội dung, các đề tài pháp luật; tổ chức nghe, nói chuyện chuyên đề pháp luật, xem phim, xem tiểu phẩm, đi thực tế, dự phiên tòa, thi tìm hiểu pháp luật, thi văn nghệ với chủ đề pháp luật, tổ chức giao lưu giữa các khoa, các lớp, thành lập các câu lạc bộ pháp luật, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ theo chủ đề pháp luật; tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong cộng đồng; phong trào thanh niên tình nguyện, thanh niên xung kích tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ pháp luật[29].

3.3.2. Về phía sinh viên

Thứ nhất, tham gia các hoạt động ngoại khoá do Nhà trường tổ chức: Học phải đi đôi với hành. Sinh viên cần hiểu đúng tầm quan trọng của các hoạt động ngoại khoá do Nhà trường tổ chức, đây là chiếc chìa khoá giúp các bạn sinh viên đến gần hơn với nghề Luật, cần tham gia các hoạt động ngoại khoá tích cực, ghi chép đầy đủ, tích cực như những môn học chính khoá trong chương trình đào tạo. Hiện nay, Trường Đại học Luật , Đại học Huế đã và đang tổ chức những chương trình ngoại khoá như: Phiên toà giả định; Các chương trình gặp gỡ, hỏi đáp, giao lưu với các chuyên gia Luật sư nổi tiếng. Ngoài ra các sinh viên có thể đến tham gia các phiên toà thực tế do Nhà trường phối hợp với Toà án nhân dân thành phố tổ chức để xem cách mà các nhân vật thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình. Bên cạnh đó, các cuộc thi về pháp lý như Phiên toà giả định (VMoot Competition); Tìm hiểu về pháp luật trực tuyến cũng là cơ hội để mài dũa các kĩ năng, cho phép các thí sinh hoá thân vào các vụ việc thực tế. Kinh nghiệm làm việc nhóm, xử lý vấn đề pháp lý và tranh luận sẽ là những kỹ năng vô cùng có giá trị đối với bất kỳ một người học luật nào. Và nếu có mong muốn được làm việc tại Tòa án nói riêng hay các cơ quan tư pháp khác nói chung thì những kỹ năng học tập được trong những hoạt động này là rất quan trọng và sinh viên cần phải nhìn nhận, thay đổi bản thân, tham gia tích cực vào những hoạt động ngoại khóa mà nhà trường tổ chức để rèn luyện cho mình những kỹ năng nghề nghiệp ngay khi còn đang ngồi trên ghế giảng đường.

Thứ hai, đi thực tập, học việc ở các cơ quan nhà nước, Công ty Luật: Ngoài việc trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên môn thì việc trang bị kỹ năng mềm là yếu tố rất quan trọng khi đi xin việc hoặc trong môi trường công việc. Có những công việc, kỹ năng mềm chiếm đến 80% yêu cầu công việc và chuyên môn chỉ chiếm 20%[30].

---

[29] http://trungcapluatdonghoi.edu.vn/vi/news/Nghien-cuu-trao-doi/Tang-cuong-thuc-hanh-va-kha-nang-tu-nghien-cuu-cua-sinh-vien-trong-dao-tao-Luat-955.html

[30] PGS.TS Trần Đình Tuấn (2018), Trao kinh nghiệm tìm kiếm việc làm được đăng tải trên wedsite: https://baomoi.com/trao-kinh-nghiem-tim-kiem-viec-

Càng lên vị trí cao, kỹ năng mềm càng quan trọng. vậy để trang bị kỹ năng mềm, kinh nghiệm làm việc cho bản thân thì sinh viên Luật cần làm gì?Hiện nay, Nhiều công việc trong các văn phòng luật không đòi hỏi phải có kinh nghiệm như trực văn phòng, sắp xếp hồ sơ, nộp hồ sơ, liên hệ với các cơ quan nhà nước. Các công việc này nghe có vẻ nhàm chán, có thể nhiều sinh viên sẽ cảm thấy nó không giúp được gì cho bản thân nhưng chính điều nhỏ nhặt như thế đang giúp các sinh viên "đặt những viên gạch" đầu tiên cho ngôi nhà sự nghiệp của mình. Và nếu sinh viên biết chịu khó làm việc cùng thái độ phù hợp, cầu tiến, thực tập viên có thể có nhiều kinh nghiệm hữu ích, thậm chí có thểm làm việc ngay tại cơ quan đang học việc.

Tuy vậy hãy nhớ đừng đòi hỏi quá nhiều về lương hay trông đợi quá nhiều về sự dạy bảo. Khi mà kiến thức và kinh nghiệm còn chưa đủ, sự đóng góp vào Công ty rất hạn chế. Trong nhiều trường hợp, thời gian và công sức mà các luật sư bỏ ra để hướng dẫn các bạn còn nhiều hơn khi họ tự làm. Hơn nữa, những người trong công ty luật thường rất bận vì vậy hãy chủ động tìm tòi học hỏi từ những công việc được giao. Thay vì ngồi đó và xem việc chỉ bảo, dạy dỗ là đương nhiên, là nghĩa vụ của các luật sư, hãy chủ động đặt câu hỏi và nhờ các đồng nghiệp có kinh nghiệm hướng dẫn ngay khi có thể. Vì ở giai đoạn này bạn đang được phép hỏi, được phép sai và sửa lỗi.

Thứ ba, công việc tại các trung tâm hỗ trợ pháp lý, thực hành pháp luật: Một số trường đại học hoặc các tổ chức đoàn thể (câu lạc bộ, đoàn thanh niên cơ sở…) thường tổ chức các trung tâm hỗ trợ pháp lý hoạt động thường xuyên hoặc định kỳ. Sinh viên sẽ không thể trông đợi bất kỳ khoản thu nhập nào khi tham gia vào những trung tâm như vậy. Bù lại những vụ việc mà bạn được tiếp nhận và giải quyết đa số là những vụ việc thực tế. Hiện nay, ở Trường Đại học Luật, Đại học Huế đang có một cơ quan thực hành pháp luật, xây dựng, đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên là Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp. Việc làm việc và tham gia các chương trình của các trung tâm như vậy sẽ cho các bạn sinh viên phát triển kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, tự tin trước đám đông, kỹ năng thu thập thông tin, xử lý vấn đề và quan trọng hơn hết là trau dồi, rèn luyện và phát triển năng lực và chuyên môn của mình. Hãy nắm bắt thời gian tuyển cộng tác viên của Trung tâm Thực hành luật và Khởi nghiệp để đăng ký và ứng tuyển làm cộng tác viên, giúp bản thân có thêm nhiều cơ hội để trau dồi kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho công việc sau này.

Thứ tư, tham gia các công tác tình nguyện, hoạt động vì cộng đồng: Các bạn sinh viên sẽ được học kỹ năng sống khi thực hiện tất cả các bước của một chương

---

lam/c/27469557.epi?fbclid=IwAR2CtozQ3DEtdNOayHBFE6G98vGL5vk1jgincuVEILO4RiFXEle18M2EH3s truy cập ngày 27/08/2018.

trình từ thiện: Lên ý tưởng, Xây dựng đề án chương trình, Thực hiện các công việc truyền thông, Thực hiện chương trình… Việc học kỹ năng sống bằng những hoạt động thực tiễn chắc chắn sẽ có hiệu quả cao hơn rất nhiều lần so với việc bạn ngồi vẽ vời ý tưởng trên giấy bút.

Những chỉ dẫn và cách xử lý tình huống phát sinh của những người đi trước sẽ giúp sinh viên thêm tự tin và không còn bỡ ngỡ khi gặp phải các sự cố bất ngờ trong cuộc sống; Được làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp và học được những kiến thức thầy cô không dạy: kỹ năng quan sát, cách ứng xử giao tiếp, kỹ năng tặng quà, cách tổ chức sắp xếp công việc cá nhân… Chắc hẳn là khi ra đời, những tân sinh viên sẽ "cứng cáp" hơn, không còn cảm giác bỡ ngỡ của một người thiếu kinh nghiệm sống, kinh nghiệm làm việc nữa.

Không có một phương pháp dạy học nào chỉ có ưu điểm mà không có khuyết điểm. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn là muốn người học bơi được thì phải cho xuống nước chứ không thể dạy bơi trên bờ. Muốn nâng cao chất lượng đào tạo đại học nói chung, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật có chất lượng cho xã hội, bên cạnh việc triển khải đồng bộ các giải pháp của các cơ sở đào tạo, bên cạnh rà soát, cung cấp những kiến thức lý thuyết cơ bản thì việc tăng cường thực hành và khả năng tự nghiên cứu của sinh viên là một trong những giải pháp thực tiễn, có ý nghĩa trong việc hình thành kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngay từ khi còn ở giảng đường, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật của trường Đại học Luật, Đại học Huế nói riêng hay tại các cơ sở đào tạo ngành luật khác nói chung hiện nay bởi như Bác Hồ đã nói: "*Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không có liên hệ với thực tiễn là lý luận suông*".[31]

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Thông qua các phương pháp nghiên cứu như khảo sát, thống kê, phân tích, đánh giá,… nhóm nghiên cứu đã chỉ ra được những kỹ năng nghề nghiệp Tòa án yêu cầu khi làm việc đối với một sinh viên luật. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng đã nêu ra được thực trạng đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật tại trường Đại học Luật, Đại học Huế. Nhìn chung vẫn còn thiếu các kỹ năng nghề nghiệp mà Tòa án yêu cầu trong chương trình đào tạo của trường. Từ những thực trạng đó, nhóm nghiên cứu cũng đã đề xuất một số kỹ năng cơ bản ứng với mỗi vị trí việc làm khi làm việc tại Tòa án qua nghiên cứu của mình.

[31] Hồ Chí Minh, 1995, tập 8, tr. 496

KẾT LUẬN

Đối với một sinh viên học luật khi chọn một chuyên ngành có tính chất hàn lâm, lý luận như luật thì vấn đề trau dồi kỹ năng lại càng cần thiết và quan trọng, đặc biệt là trau dồi những kỹ năng đặc thù để phục vụ cho công việc đúng chuyên ngành sau khi ra trường. Và Tòa án chính là một trong những cơ quan tư pháp đòi hỏi rất nhiều kỹ năng nghề nghiệp đối với một sinh viên học luật khi làm việc tại đây. Có rất nhiều vị trí việc làm khác nhau tại Tòa án như: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên, công chức khác và người lao động,… Tùy vào mỗi vị trí việc làm sẽ có những kỹ năng khác nhau. Và việc một sinh viên mong muốn sau khi ra trường được làm việc tại Tòa án thì ngoài những yêu cầu về mặt chuyên môn hay những kỹ năng chung mà một sinh viên phải có như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình,… sinh viên còn phải đáp ứng được các yêu cầu về mặt kỹ năng đặc thù tại Tòa án tùy vào vị trí việc làm mà mình mong muốn làm việc Trong bài viết, nhóm nghiên cứu đã đóng góp một vài ý kiến, hi vọng có thể góp phần xây dựng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên, đặc biệt là những kỹ năng cần thiết cho những sinh viên có định hướng làm việc, công tác tại các Tòa án sau khi tốt nghiệp. Với sự nỗ lực của cả nhà trường và bản thân sinh viên chắc chắn sẽ đào tạo được những sinh viên có kỹ năng làm việc hiệu quả và trình độ chuyên môn, tạo niềm tin ở nhà tuyển dụng, cơ quan nhà nước và ngày càng có nhiều sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo. Tạo tiền đề cơ bản cho sự nghiệp đào tạo của Trường Đại học Luật, Đại học Huế chất lượng, uy tín và ngang tầm chất lượng đào tạo với các đơn vị đào tạo Luật trên địa bàn cả nước cũng như vươn tầm đưa nguồn nhân lực có cơ hội học tập và làm việc ở nước ngoài.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Văn bản pháp luật

1. Luật Giáo dục đại học 2012;

2. Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;

3. Bộ Luật tố tụng Hình sự 2015;

4. Sổ tay Thẩm phán 2009;

5. Pháp lệnh 02/2002/PL-UBTVQH11 ngày 4 tháng 10 năm 2002 về Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân;

6. Luật cán bộ, công chức 2008;

7. Nghị định 06/2010/NĐ-CP ngày 25-01-2010 quy định những người là công chức;

8. Quyết định số 345/2016/QĐ-CA về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

9. Quyết định 336/QĐ-TANDTC năm 2014 về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân;

10. Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Quyết định số 206/QĐ-ĐHL-ĐT về việc điều chỉnh và ban hành chuẩn đầu ra đào tạo trình độ đại học ngành Luật;

11. Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Quyết định số 207/QĐ-ĐHL-ĐT về việc điều chỉnh và ban hành chuẩn đầu ra đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế.

II. Tài liệu tham khảo

12. Thạc sĩ, Luật sư Phạm Ngọc Minh (2018), Vị trí pháp lý của Tòa án nhân dân được đăng tải trên wedsite http://luatviet.net.vn/vi-tri-phap-ly-cua-toa-an-nhan-dan/n20170524045758483.html truy cập ngày 01/01/2018;

13. Trường Đại học Luật, Đại học Huế (2017), Đề cương chi tiết các học phần thực tập cuối khóa, Huế;

14. ThS. Nguyễn Lương Băng (2018), Tăng cường thực hành và khả năng tự nghiên cứu của sinh viên trong đào tạo Luật được đăng tải trên wedsite http://trungcapluatdonghoi.edu.vn/vi/news/Nghien-cuu-trao-doi/Tang-cuong-

thuc-hanh-va-kha-nang-tu-nghien-cuu-cua-sinh-vien-trong-dao-tao-Luat-955.html truy cập ngày 07/05/2018;

15. Câu lạc bộ Luật gia trẻ (2019), Những kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên luật được đăng tải trên wedsite https://hocluat.vn/nhung-ky-nang-mem-can-thiet-cho-sinh-vien-luat/ truy cập ngày 13/11/2019;

16. PGS.TS Trần Đình Tuấn (2018), Trao kinh nghiệm tìm kiếm việc làm được đăng tải trên wedsite https://baomoi.com/trao-kinh-nghiem-tim-kiem-viec-lam/c/27469557.epi?fbclid=IwAR2CtozQ3DEtdNOayHBFE6G98vGL5vk1jgincuVEILO4RiFXEle18M2EH3s truy cập ngày 27/08/2018;

17. https://lawnet.thukyluat.vn/posts/t7556-thuc-tap-tai-toa-an-can-lam-nhung-gi?fbclid=IwAR29t2fIJhcjbIvE1bAAz8Gy8XIQVrvQReD4hJJXPJuDYDoxG8M9_x6oGTo;

18. Võ Văn Tú (2016), Kỹ năng tra cứu pháp luật giải quyết vấn đề pháp lý của khách hàng được đăng tải trên wedsite http://vovantu.blogspot.com/2016/01/ky-nang-tra-cuu-phap-luat-giai-quyet.html truy cập ngày 31/01/2016;

19. https://luatsubaoho.com/phapluat/cac-tai-lieu-ho-so-vu-an-hinh-su/

20. https://nganhangphapluat.thukyluat.vn/tu-van-phap-luat/thu-tuc-to-tung/ho-so-vu-an-la-gi-123489;

21. ThS. Bùi Kim Chi (2005), Kỹ năng giao tiếp của Thẩm phán khi giải quyết các vụ việc dân sự được đăng tải trên wedsite https://123doc.org/document/1269144-bao-cao-ky-nang-giao-tiep-cua-tham-phan-khi-giai-quyet-cac-vu-viec-dan-su-ppt.htm.

PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên (dành cho sinh viên đang theo học tại trường)

2. Phụ lục 2: Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên (dành cho cựu sinh viên)

3. Phụ lục 3: Phiếu khảo sát ý kiến cán bộ, công chức làm việc tại Tòa án

4. Phụ lục 4: Phiếu khảo sát ý kiến cán bộ, công chức đang làm việc tại các cơ quan tư pháp

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN

(Dành cho sinh viên đang học tại trường)

Kính gửi: *Các bạn sinh viên của trường ĐH Luật* ***(HUL)***

Nhằm nâng cao hiệu quả thực tập thực tế cho các bạn sinh viên trường Đại học Luật - Đại học Huế, chúng tôi xin tiến hành khảo sát nhu cầu và thực trạng thực tập thực tế lấy số liệu để có cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện đề tài ***"Xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật, qua thực tế hoạt động của Tòa Án"****, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến trả lời của bạn trong các câu hỏi dưới đây.*

Nội dung khảo sát chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu và nâng cao chất lượng, không sử dụng vào những mục đích khác, vậy nên chúng tôi rất mong nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ của bạn.

Trân trọng cảm ơn!

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên:.....
2. Lớp:.....…
3. SĐT:.....…
4. Email:.....

B. NỘI DUNG

Chú ý: Bạn vui lòng khoanh tròn vào đáp án mà bạn lựa chọn.

Câu 1: Bạn là sinh viên năm mấy?

A.1 **B.**2 **C.**3 **D.**4

Câu 2. Bạn nghĩ vấn đề xây dựng kĩ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập có thật sự cần thiết không?

A. Không cần thiết **B.** Cần thiết **C.** Rất cần thiết

Câu 3: Bạn đã từng tham gia vào hoạt động thực tập thực tế để nâng cao kĩ năng nghề nghiệp nào chưa?

A.Chưa từng **B.** Đã từng

Câu 4: Bạn nghĩ nên tham gia vào hoạt động thực tập thực tế để nâng cao kĩ năng nghề nghiệp từ năm mấy?

A. Năm nhất **B.** Năm hai

C. Năm ba **D.** Năm tư

Câu 5. Bạn nghĩ sinh viên Luật cần thực tập ở cơ quan nào là hợp lý?
*Đối với sinh viên Luật học

A. Ủy ban nhân nhân **B.** Tòa án **C.** Viện kiểm sát **D**. Văn phòng luật sư

*Đối với sinh viên Luật Kinh tế:

A. Tòa án **B.** Doanh nghiệp **C.** Cơ quan tài chính

Câu 6. Bạn biết đến hình thức nào về việc nâng cao hiệu quả áp dụng kĩ năng nghề nghiệp thực tế cho sinh viên? *(Bạn có thể chọn nhiều hơn một đáp án)*

A.Thực tập theo kế hoạch nhà trường

B.Tự liên kết với các cơ quan, công ty đi học việc

C. Tham gia phiên tòa lưu động, hội thảo, hội nghị để lắng nghe ý kiến và trau dồi kinh nghiệm

Ý kiến khác

.....

.....

.....

Câu 7. Theo bạn, các hoạt động xây dựng kĩ năng nghề nghiệp thực tế của nhà trường tổ chức cho sinh viên hằng năm đã hiệu quả chưa?

A. Chưa hiệu quả

B. Hiệu quả

C. Rất hiệu quả

Câu 8. Theo bạn, cần có những kĩ năng nghề nghiệp gì khi làm việc ở Tòa án?

- ☐ Kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật
- ☐ Kỹ năng soạn thảo văn bản
- ☐ Kỹ năng tiếp nhận vụ án
- ☐ Kỹ năng xử lý tình huống, vụ việc
- ☐ Kỹ năng lắng nghe
- ☐ Kỹ năng quan sát
- ☐ Kỹ năng đặt câu hỏi
- ☐ Kỹ năng giao tiếp
- ☐ Kỹ năng làm việc nhóm
- ☐ Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ
- ☐ Kỹ năng ghi chép

* Ngoài ra, theo bạn sinh viên Luật khi làm việc tại Tòa án còn cần những kỹ năng nào khác?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN

(Dành cho cựu sinh viên)

Kính gửi: *Các anh/ chị cựu sinh viên của trường ĐH Luật* ***(HUL)***

Nhằm nâng cao hiệu quả thực tập thực tế cho các bạn sinh viên trường Đại học Luật - Đại học Huế, chúng tôi xin tiến hành khảo sát nhu cầu và thực trạng thực tập thực tế lấy số liệu để có cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện đề tài ***"Xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án"****, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến trả lời của anh/chị trong các câu hỏi dưới đây.*

Nội dung khảo sát chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu và nâng cao chất lượng, không sử dụng vào những mục đích khác, vậy nên chúng tôi rất mong nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ của anh/ chị..

Trân trọng cảm ơn!

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên:.....
2. Cơ quan làm việc:.....
3. SĐT:.....
4. Email:.....

B. NỘI DUNG

Chú ý: Bạn vui lòng khoanh tròn vào đáp án mà bạn lựa chọn.

Câu 1: Anh (chị) đã công tác tại Tòa án được bao nhiêu năm?

A. 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** >3

Câu 2. Anh/chị nghĩ vấn đề xây dựng kĩ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập có thật sự cần thiết không?

A. Không cần thiết **B.** Cần thiết **C.** Rất cần thiết

Câu 3: Anh/chị đã từng tham gia vào hoạt động thực tập thực tế để nâng cao kĩ năng nghề nghiệp nào chưa?

A. Chưa từng **B.** Đã từng

Câu 4: Anh/chị nghĩ nên tham gia vào hoạt động thực tập thực tế để nâng cao kĩ năng nghề nghiệp từ năm mấy?

A. Năm nhất **B.** Năm hai

C. Năm ba **D.** Năm tư

Câu 5. Theo anh(chị) những kĩ năng được học ở trường đại học đã được áp dụng trong quá trình công tác tại Tòa án chưa

A. Chưa được áp dụng **B.** Đã áp dụng nhưng còn ít **C.** Áp dụng nhiều

Câu 6. Theo anh (chị) những kĩ năng được học ở trường đại học đã đủ cho quá trình công tác tại Tòa án chưa?

A. Chưa đủ **B.** Tương đối **C.** Đủ

Câu 7. Anh/chị đã được biết đến hình thức nào về việc nâng cao hiệu quả áp dụng kĩ năng nghề nghiệp thực tế cho sinh viên trong quá trình học tập tại trường đại học? *(Bạn có thể chọn nhiều hơn một đáp án)*

A. Thực tập theo kế hoạch nhà trường

B. Tự liên kết với các cơ quan, công ty đi học việc

C. Tham gia phiên tòa lưu động, hội thảo, hội nghị để lắng nghe ý kiến và trau dồi kinh nghiệm

Ý kiến khác

.....

.....

.....

Câu 8. Theo anh/chị, các hoạt động xây dựng kĩ năng nghề nghiệp thực tế của nhà trường tổ chức cho sinh viên nên được đưa vào từ năm học nào?

A. 1

B. 2

C. 3

Câu 9. Theo anh/chị, sinh viên Luật khi đến thực tập tại Tòa án thiếu những kĩ năng gì?

- ☐ Kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật
- ☐ Kỹ năng soạn thảo văn bản
- ☐ Kỹ năng tiếp nhận vụ án
- ☐ Kỹ năng xử lý tình huống, vụ việc
- ☐ Kỹ năng lắng nghe
- ☐ Kỹ năng quan sát
- ☐ Kỹ năng đặt câu hỏi
- ☐ Kỹ năng giao tiếp
- ☐ Kỹ năng làm việc nhóm
- ☐ Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ
- ☐ Kỹ năng ghi chép

* Ngoài ra, theo anh/ chị sinh viên Luật khi đến thực tập tại Tòa án cần có kỹ năng nào khác?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10. Theo anh/chị, nhà trường nên đào tạo những kĩ năng gì cho sinh viên đáp ứng việc thực tập và làm việc tại Tòa án?

.....

.....

.....

.....

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI TÒA ÁN

Kính gửi: Quý anh/chị đang làm việc tại Tòa án.

Nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế qua thực tế hoạt động của Tòa án, góp phần tạo cơ hội tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành cho sinh viên sau khi tốt nghiệp, nhóm tác giả xin tiến hành khảo sát đội ngũ cán bộ, công chức đang làm việc tại Tòa án để có số liệu, cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện đề tài ***"Xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án".*** *Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý anh/chị thông qua các câu hỏi dưới đây.*

Nội dung khảo sát chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, không sử dụng vào những mục đích khác, chúng tôi rất mong nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ từ quý anh/chị.

Trân trọng cảm ơn!

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên:.....
2. Vị trí công việc:.....
3. Số điện thoại:.....
4. Email:.....……

6. Thâm niên công tác: Dưới 5 năm ☐ Từ 5 năm đến dưới 20 năm ☐ Trên 20 năm ☐

B. NỘI DUNG

Anh/chị vui lòng khoanh tròn vào đáp án mà anh/chị lựa chọn.

Câu 1. Theo anh/chị, yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp đối với một sinh viên luật có quan trọng không?

A. Không quan trọng **B.** Quan trọng **C.** Rất quan trọng **D.** Đặc biệt quan trọng

Câu 2. Khi làm việc tại Tòa án, có bắt buộc sinh viên phải có kỹ năng nghề nghiệp không?

A. Có **B.** Không

Câu 3. Theo anh/chị, sinh viên hiện nay có đang bị hạn chế về kỹ năng nghề nghiệp không?

A. Có **B.** Không

Câu 4. Theo anh/chị, việc xây dựng một bộ kỹ năng cho sinh viên luật qua thực tế hoạt động của Tòa án có cần thiết không?

A. Không cần thiết **B.** Cần thiết **C.** Rất cần thiết **D.** Đặc biệt cần thiết

Câu 5. Theo anh/chị, có nên đưa bộ kỹ năng nghề nghiệp dành cho sinh viên luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án vào chương trình đào tạo không?

A. Có **B**. Không

Câu 6. Theo anh/chị, sinh viên nên được học kỹ năng nghề nghiệp vào năm mấy?

A. Năm nhất **B.** Năm hai **C.** Năm ba **D.** Năm tư

Ý kiến của anh/chị về việc dạy kỹ năng cho sinh viên……

.....

.....

Câu 7. Theo anh/chị, khi làm việc tại Tòa án cần có những kỹ năng nghề nghiệp nào?

- ☐ Kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật
- ☐ Kỹ năng soạn thảo văn bản
- ☐ Kỹ năng tiếp nhận vụ án
- ☐ Kỹ năng xử lý tình huống, vụ việc
- ☐ Kỹ năng lắng nghe
- ☐ Kỹ năng quan sát
- ☐ Kỹ năng đặt câu hỏi

- Kỹ năng giao tiếp
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ
- Kỹ năng ghi chép

* Ngoài những kỹ năng trên theo anh/chị sinh viên khi làm việc tại Tòa án còn cần kỹ năng nào khác?

.....

.....

.....

Câu 8. Anh/chị có muốn đóng góp một số ý kiến cá nhân về việc xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học Luật - Đại học Huế, qua thực tế hoạt động tại Tòa án?

.....

.....

.....

.....

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐANG LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP

Kính gửi: *Các anh/chị cán bộ, công chức đang làm việc tại các cơ quan tư pháp .*

Nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế qua thực tế hoạt động của Tòa án, góp phần tạo cơ hội tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành cho sinh viên sau khi tốt nghiệp, nhóm tác giả xin tiến hành khảo sát đội ngũ cán bộ, công chức đang làm việc tại các cơ quan tư pháp để có số liệu, cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện đề tài ***"Xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật, qua thực tế hoạt động của Tòa án".*** *Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý anh/ chị thông qua các câu hỏi dưới đây.*

Nội dung khảo sát chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, không sử dụng vào những mục đích khác, chúng tôi rất mong nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ từ quý anh/chị.

Trân trọng cảm ơn!

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên:……
2. Cơ quan công tác:.....
3. Vị trí việc làm:.....
4. Số điện thoại:.....
5. Email: ..... …….....

B. NỘI DUNG

Anh/chị vui lòng khoanh tròn vào đáp án mà thầy/cô lựa chọn.

Câu 1. Theo anh/chị, yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp đối với sinh viên luật có quan trọng không?

A. Không quan trọng **B.** Quan trọng **C.** Rất quan trọng **D.** Đặc biệt quan trọng

Câu 2. Theo anh/chị, khi làm việc trên thực tế có cần sử dụng kỹ năng nghề nghiệp không?

A. Có **B.** Không

Câu 3. Theo anh/chị, sinh viên hiện nay có bị hạn chế về kỹ năng nghề nghiệp không?

A. Có **B**. Không

C**âu 4.** Theo anh/chị, việc xây dựng một bộ kỹ năng cho sinh viên luật qua thực tế hoạt động của Tòa án có cần thiết không?

A. Không cần thiết **B.** Cần thiết **C.** Rất cần thiết **D.** Đặc biệt cần thiết

Câu 5. Theo anh/chị, có nên đưa bộ kỹ năng nghề nghiệp dành cho sinh viên luật vào chương trình đào tạo không?

A. Có **B**. Không

Câu 6. Theo anh/chị, sinh viên nên được học kỹ năng nghề nghiệp vào năm mấy?

A. Năm nhất **B.** Năm hai **C.** Năm ba **D.** Năm tư

Ý kiến của anh/chị về việc dạy kỹ năng cho sinh viên.....

.....

.....

.....

Câu 7. Theo anh/chị, khi làm việc tại các cơ quan tư pháp thì sinh viên cần có những kỹ năng nào?

- Kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật
- Kỹ năng soạn thảo văn bản
- Kỹ năng tiếp nhận vụ án
- Kỹ năng xử lý tình huống, vụ việc

- Kỹ năng lắng nghe
- Kỹ năng quan sát
- Kỹ năng đặt câu hỏi
- Kỹ năng giao tiếp
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ
- Kỹ năng ghi chép

* Ngoài ra, theo anh/chị thì sinh viên Luật khi làm việc tại các cơ qaun tư pháp cần có những kỹ nào khác?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9. Anh/chị có muốn đóng góp một số ý kiến cá nhân về xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học Luật - Đại học Huế, qua thực tế hoạt động tại Tòa án?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....